

**T P OÀNCÔNGNGH PCAOSUVI TNAM**  
**CÔNGTYC PH NKHUCÔNGNGH PNAMTÂNUYÊN**

ng T 74B, KP Lng Bnh, P Khá h Bnh, TX Tân Uyên T. Bnh D ng  
i nhõ i: 0274362326 - Fax: 0274362325



**TÀI LI U**  
**HI I NGC ÔNG**  
**TH NGNIÊN M2019**

**Bnh D ng - N m2019**



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM  
CÔNG TY CP KHU CÔNG NGHIỆP NAM TÂN UYÊN  
ĐT747B, KP. Long Bình, P. Khánh Bình, TX. Tân Uyên, tỉnh Bình Dương  
Điện thoại: 0274.3652328 Fax: 0274.3652325  
E-mail: ketoan@namtanuyen.com.vn www.namtanuyen.com.vn



Bình Dương, ngày 29 tháng 05 năm 2019

## THÔNG BÁO

V/v Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

**Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Nam Tân Uyên**

Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Nam Tân Uyên trân trọng kính mời Quý cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, cụ thể như sau:

- 1. Thời gian tổ chức đại hội:** 8 giờ sáng thứ năm, ngày 27 tháng 06 năm 2019
- 2. Địa điểm:** Hội trường Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Nam Tân Uyên  
Đường ĐT747B, KP. Long Bình, P. Khánh Bình, TX. Tân Uyên, tỉnh Bình Dương  
Điện thoại: 0274.3653078 Fax: 0274.3652325
- 3. Nội dung:**
  - Thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2018 và Kế hoạch SXKD năm 2019;
  - Thông qua BCTC đã được kiểm toán năm 2018 và lựa chọn công ty kiểm toán BCTC năm 2019;
  - Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2018;
  - Thông qua một số vấn đề khác theo quy định của điều lệ công ty.

Khi đến tham dự đại hội, Quý Cổ đông vui lòng mang theo CMND; giấy ủy quyền (nếu đi họp thay), giấy giới thiệu nếu đại diện cho tổ chức.

Để thuận tiện cho công tác tổ chức, Quý cổ đông đủ điều kiện tham dự Đại hội đồng cổ đông xin vui lòng xác nhận tham dự, hoặc gửi giấy ủy quyền cho Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Nam Tân Uyên trước ngày 26/06/2019 theo địa chỉ:

Phòng Hành chính – Nhân sự, Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Nam Tân Uyên  
Địa chỉ: Đường ĐT 747B, KP. Long Bình, P. Khánh Bình, TX. Tân Uyên, Bình Dương  
Người liên hệ: Anh Phạm Quốc Nhân, 0274.3653078-0903056567, fax: 0274.3652325

Mọi thông tin chi tiết về tài liệu đại hội được đăng tải trên website công ty: [www.namtanuyen.com.vn](http://www.namtanuyen.com.vn).

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Trần Công Kha**



**GIẤY ỦY QUYỀN**

**THAM DỰ PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019  
CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP NAM TÂN UYÊN**

Tên cổ đông : .....

Giấy ĐKKD/CMND số: ..... do ..... cấp ngày ...../...../.....

Mã cổ đông: .....Số cổ phần sở hữu: ..... cổ phần

Bảng chữ: .....

**Ủy quyền cho:**

Ông (Bà) : .....

CMND số: ..... do ..... cấp ngày ...../ ..... / .....

Hoặc  Ủy quyền cho Ông Trần Công Kha – Chủ tịch HĐQT Công ty

Hoặc  Ủy quyền cho Ông Hà Trọng Bình – Tổng Giám đốc Công ty

**Nội dung và phạm vi ủy quyền:**

- Tham dự, thảo luận, phát biểu ý kiến và biểu quyết tất cả các vấn đề tại Đại hội cổ đông thường niên 2019 của Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Nam Tân Uyên.

- Không được tham gia ứng cử (nếu có bầu cử)

- Ký tên xác nhận trên các văn bản và tài liệu (nếu có) liên quan đến phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

- Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian diễn ra phiên họp Đại hội cổ đông thường niên 2019 của Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Nam Tân Uyên tổ chức ngày 27/06/2019.

Người được ủy quyền đồng ý với chúng tôi nội dung ủy quyền trên và ký chấp thuận dưới đây sẽ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc thực hiện ủy quyền này.

....., ngày ..... tháng ..... năm 2019

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**BÊN ỦY QUYỀN**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**NỘI DUNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP NAM TÂN UYÊN**  
*Ngày 27 tháng 06 năm 2019*

7:30 – 8:00	Đón khách, đăng ký cổ đông
8:00 – 8:20 (Nghỉ thức)	Chào cờ, Tuyên bố khai mạc, Giới thiệu đại biểu
	Báo cáo số lượng cổ đông về dự Đại hội
	Giới thiệu Chủ tọa và Thư ký Đại hội
	Thông qua Quy chế làm việc, Quy chế bầu cử và Chương trình Đại hội
8:20 – 11:00 (Nội dung)	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018
	Báo cáo kết quả hoạt động SXKD của Công ty năm 2018 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019
	Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán
	Báo cáo hoạt động của BKS năm 2018
	Báo cáo thù lao HĐQT, BKS năm 2018 và dự kiến năm 2019
	Trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 và dự kiến năm 2019
	Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán năm 2019
	Tờ trình thay đổi một số nội dung của Điều lệ Công ty
	Nội dung khác
	Thông qua Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS
	Bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2016-2021
	<i>ĐH giải lao - (Tổ bầu cử thực hiện kiểm phiếu)</i>
	Đại hội thảo luận
	Công bố kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS
	Chủ tọa kết luận và thông qua các nội dung biểu quyết
Thư ký Đại hội thông qua dự thảo Nghị quyết Đại hội	
Biểu quyết Nghị quyết Đại hội	
11:00 – 11:15	Bế mạc Đại hội

**BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI**

# QUY CHẾ LÀM VIỆC

## ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Căn cứ vào Điều lệ của Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Nam Tân Uyên đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 22 tháng 04 năm 2016.

Hội đồng quản trị công ty trình Đại hội nội dung Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 như sau:

### **Điều 1: Những quy định chung**

1. Quy chế làm việc của Đại hội sử dụng cho việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 của Công ty CP Khu công nghiệp Nam Tân Uyên.
2. Quy chế này Quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.
3. Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này bảo đảm nguyên tắc: công khai, công bằng, dân chủ và đoàn kết để đáp ứng quyền lợi của các cổ đông và mục tiêu phát triển bền vững của công ty.

### **Điều 2: Tiến hành đại hội**

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt ngày 06/05/2019.

### **Điều 3: Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa**

1. Chủ tọa một người là Chủ tịch Hội đồng quản trị của công ty.
2. Nhiệm vụ của Chủ tọa:
  - Chủ trì Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.
  - Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận.
  - Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.
  - Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.
  - Làm việc theo nguyên tắc tập thể tập trung dân chủ, tiến hành Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông, đại diện cổ đông tham dự.

### **Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của Thư ký**

1. Thư ký do Chủ tọa giới thiệu, chịu trách nhiệm trước Chủ tọa và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.
2. Nhiệm vụ của Thư ký:
  - Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội.
  - Hỗ trợ Chủ tọa công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
  - Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông.

## **Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông**

Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị đề cử và thông qua Đại hội. Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội nhận giấy tờ cổ đông đến họp; phát các tài liệu và phiếu biểu quyết; báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

## **Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông**

1. Điều kiện tham dự: Cổ đông là đại diện pháp nhân, thể nhân hoặc đại diện cổ đông, một nhóm cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty vào ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 06/05/2019) được quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.
2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội
  - Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự Đại hội cổ đông phải ăn mặc lịch sự, xuất trình giấy tờ tùy thân (CMND hoặc Hộ chiếu ...) và Thư mời tham dự cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông để kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận một thẻ biểu quyết (ghi mã số cổ đông) có ghi tổng số cổ phần bằng số lượng cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông.
  - Trong quá trình diễn ra Đại hội, cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự, không được nghe điện thoại trong khán phòng, nên chuyển điện thoại sang chế độ rung, khi ra ngoài hội trường phải xin phép sự đồng ý của Chủ tọa và thông báo cho Thư ký Đại hội.
  - Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.
  - Các cổ đông phải giữ bí mật, kỷ luật phát ngôn, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Chủ tọa cho phép.
  - Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông vi phạm quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo điểm b, khoản 7, điều 142, Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014.
  - Các cổ đông đến Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, có quyền tham gia và biểu quyết các vấn đề tiếp theo của Đại hội. Đại hội không có trách nhiệm dừng và biểu quyết lại các vấn đề đã thông qua.

## **Điều 7: Phát biểu ý kiến và giải đáp trong Đại hội**

Cổ đông đăng ký nội dung phát biểu với Chủ tọa (qua Thư ký Đại hội), khi phát biểu hoặc cần tranh luận thì giơ tay, chỉ khi nếu được Chủ tọa nhất trí mới được phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 3 phút, nội dung cần ngắn gọn tránh trùng lặp. Ngoài ra, tài liệu họp Đại hội đã được đăng tải trên website của công ty ([www.namtanuyen.com.vn](http://www.namtanuyen.com.vn)). Vì vậy, để Đại hội được tổ chức tốt và chu đáo, đề nghị các quý cổ đông nghiên cứu và chuẩn bị các ý kiến để đóng góp ý khi Đại hội diễn ra.

Chủ tọa Đại hội trả lời trực tiếp các câu hỏi trọng tâm và có liên quan đến các nội dung trong chương trình Đại hội và mang tính đại diện cho nhiều cổ đông, không

trả lời trực tiếp hay giải thích chi tiết các nội dung đã được công bố thông tin, hay đã được quy định trong pháp luật hoặc nội dung có tính chất giải thích chuyên môn, chi tiết mang tính chất phục vụ yêu cầu riêng biệt của cá nhân cổ đông.

### **Điều 8: Thẻ lệ biểu quyết**

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền biểu quyết các vấn đề tại Đại hội bằng phiếu biểu quyết, thông qua mỗi nội dung bằng cách giơ thẻ.
2. Các cổ đông, đại diện cho nhóm cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông đều có quyền biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông, quyền biểu quyết với số cổ phần sở hữu và số cổ phần được ủy quyền.
3. Các vấn đề được biểu quyết trong Đại hội được thông qua khi:
  - a. Có ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành và các nội dung:
    - Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
    - Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
    - Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
    - Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
    - Tổ chức lại, giải thể công ty;
  - b. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

### **Điều 9: Biên bản Đại hội cổ đông**

Tất cả các nội dung tại Đại hội cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản Đại hội cổ đông. Biên bản Đại hội phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

### **Điều 10: Trường hợp tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông không thành**

Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 2 của Quy chế này thì việc triệu tập cuộc họp lần thứ hai phải được tiến hành trong thời hạn không quá 30 ngày kể từ ngày dự kiến tiến hành cuộc họp lần thứ nhất.

Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông lần hai được tiến hành khi có số cổ đông, đại diện cổ đông dự họp ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết do Điều lệ Công ty quy định.

Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên của điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự kiến tiến hành.

Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông tới dự họp.

**Điều 11: Điều khoản thi hành**

Trên đây là Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần khu công nghiệp Nam Tân Uyên năm 2019, với 11 Điều. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua để việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông được thực hiện thành công tốt đẹp và tuân theo các quy định pháp luật của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
(Đã ký)

**TRẦN CÔNG KHA**



## **BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2018 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2019**

Hội đồng Quản trị xin trân trọng báo cáo với Đại hội về kết quả hoạt động, công tác quản trị của Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần KCN Nam Tân Uyên trong năm 2018 và định hướng hoạt động năm 2019 như sau:

### **I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:**

Hội đồng quản trị Công ty CP Khu công nghiệp Nam Tân Uyên nhiệm kỳ 2016-2021 gồm 05 thành viên:

1. Ông Trần Công Kha : Chủ tịch Hội đồng quản trị
2. Ông Trương Văn Quanh : Ủy viên Hội đồng quản trị
3. Ông Đỗ Hữu Phước : Ủy viên Hội đồng quản trị
4. Ông Nguyễn Minh Hùng : Ủy viên Hội đồng quản trị - Tổng Giám đốc
5. Ông Huỳnh Kim Nhựt : Ủy viên Hội đồng quản trị

(Tại ĐHCĐ thường niên năm 2017 ngày 04/05/2017 đã thống nhất miễn nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT đối với ông Huỳnh Trung Trực và bầu bổ sung ông Trần Công Kha vào HĐQT và giữ chức danh Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2016-2021).

Ngày 01/11/2018, Ông Nguyễn Minh Hùng – Ủy viên Hội đồng quản trị đã có đơn xin từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trước thời hạn (kể từ ngày 30/11/2018), Hội đồng quản trị đã có phiên họp ngày 24/12/2018 và quyết nghị thông qua việc từ nhiệm của Ông Nguyễn Minh Hùng, trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận theo quy định.

### **II. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2018:**

- Hội đồng quản trị luôn bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông để chỉ đạo chặt chẽ các hoạt động đầu tư của Công ty, đảm bảo thực hiện tốt các chủ trương, chiến lược đã đề ra. Đồng thời, xây dựng cơ chế để kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban Điều hành trong việc thực hiện các nghị quyết, quyết định

- Do đa phần các thành viên đều kiêm nhiệm nhưng vẫn cố gắng duy trì chế độ họp định kỳ theo quy định và họp bất thường khi cần thiết, đảm bảo chương trình cũng như số lượng thành viên dự họp và biểu quyết thông qua theo luật định các nội dung vấn đề được nêu ra. Trong năm 2018, Hội đồng Quản trị đã tổ chức 01 kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên, 01 kỳ đại hội cổ đông bất thường (thông qua hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản), 16 cuộc họp HĐQT để giải quyết các công

việc thuộc thẩm quyền. Đồng thời, thường xuyên trao đổi thông tin, bàn bạc thảo luận, phối hợp thống nhất chỉ đạo giữa các thành viên trong Hội đồng quản trị để đưa ra các biện pháp giải quyết kịp thời các vấn đề cần xử lý của Công ty.

- HĐQT cũng đã tích cực chỉ đạo, định hướng tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, mang lại kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 hết sức phấn khởi cho Công ty, cụ thể như sau: các chỉ tiêu SXKD của Công ty đều đạt và vượt kế hoạch đề ra, tỷ lệ cho thuê lại đất đạt 115,25% kế hoạch, lợi nhuận sau thuế đạt 128,52% kế hoạch, tỷ suất lợi nhuận/VĐL đạt 293,56 % và dự kiến chia cổ tức 200%/VĐL.

- Cũng trong năm 2018, Hội đồng quản trị đã có 31 Quyết định để điều hành hoạt động SXKD của Công ty. Các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị ban hành đều dựa trên sự thống nhất, chấp thuận của các thành viên Hội đồng Quản trị và phù hợp Điều lệ Công ty.

**\* Nhân xét – đánh giá:**

Trong năm vừa qua, có thể nói HĐQT Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Những thành tích được ghi nhận là hiệu quả rất tích cực trong hoạt động SXKD, tạo được sự đồng thuận, đoàn kết và ổn định bộ máy tổ chức, đạt tỷ lệ chia cổ tức năm ở mức cao và đảm bảo đời sống cho cán bộ nhân viên Công ty yên tâm công tác.

Tập thể Hội đồng quản trị luôn đoàn kết, tổ chức tham gia họp đầy đủ, nghiêm túc, có phương pháp làm việc dân chủ, luôn bàn bạc để đi đến thống nhất cao các chủ trương, nghị quyết; đồng thời phối hợp tốt với bộ máy điều hành để giải quyết công việc một cách hiệu quả nhất.

**III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG HĐQT TRONG NĂM 2019:**

Năm 2019 dự báo sẽ có nhiều cơ hội cũng như những khó khăn, thách thức đối với hoạt động SXKD của Công ty nói chung và tình hình đầu tư dự án KCN mở rộng giai đoạn 2 và dự án Khu dân cư nói riêng. Với tinh thần đó, HĐQT đặt ra các mục tiêu và giải pháp hoạt động cho năm 2019 như sau:

- Tiếp tục chỉ đạo, phối hợp và hỗ trợ Ban điều hành khẩn trương hoàn thành các thủ tục trình duyệt liên quan đến dự án đầu tư KCN mở rộng giai đoạn 2, đồng thời chỉ đạo Ban điều hành tập trung nguồn lực cho các bước đầu tư nhằm đưa vào hoạt động trong thời gian sớm nhất để thu hút đầu tư.

- Trên cơ sở hiệu quả của quá trình triển khai thực hiện khu dân cư tại phường Khánh Bình, HĐQT chỉ đạo Ban điều hành tích cực, chủ động và linh hoạt trong công tác triển khai đầu tư dự án Khu dân cư thuộc KCN tại phường Uyên Hưng, Thị xã Tân Uyên theo hợp đồng hợp tác đầu tư kinh doanh.

- Quản trị và phối hợp tốt với Ban điều hành nhằm tổ chức công tác sản xuất kinh doanh theo đúng định hướng Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Kịp thời đề ra các chủ trương, định hướng phù hợp để Ban điều hành thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh cũng như tổ chức triển khai thực hiện đầu tư các dự án

của Công ty theo hướng hiệu quả nhất. Đồng thời, HĐQT luôn luôn chỉ đạo Ban điều hành quan tâm và có các giải pháp tối ưu nhằm đảm bảo công tác quản lý đất đai, môi trường, PCCC theo quy định và an ninh trật tự trong KCN.

- Chỉ đạo sử dụng nguồn vốn một cách hiệu quả trong công tác sản xuất kinh doanh, đầu tư các hạng mục XD/CB theo kế hoạch được giao và đầu tư các dự án. Xác định thời điểm triển khai đầu tư phù hợp, chỉ thực hiện đầu tư các hạng mục cần thiết trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả.

- Giải quyết các thủ tục XD/CB thuộc thẩm quyền nhanh chóng để tạo điều kiện hoàn thành các hạng mục công trình kịp thời đưa vào sử dụng phục vụ các nhà đầu tư.

- Chỉ đạo bộ máy điều hành đề xuất, xây dựng phương án kinh doanh cho KCN mở rộng giai đoạn 2; tiếp tục làm tốt công tác tiếp thị, tăng cường công tác quảng bá thương hiệu và cập nhật thông tin đến các nhà đầu tư để mời gọi và thu hút các nhà đầu tư vào khu công nghiệp.

- Tăng cường phối hợp trong quá trình hoạt động của Ban kiểm soát để kịp thời phát hiện các bất cập, có biện pháp phòng ngừa, chấn chỉnh và xử lý để đảm bảo tính pháp lý, hạn chế rủi ro trong hoạt động của Công ty.

Trên đây là Báo cáo hoạt động năm 2018 và Phương hướng hoạt động trong năm 2019 của HĐQT Công ty CP Khu công nghiệp Nam Tân Uyên. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Trần Công Kha**

Số: /BC-NTC

Bình Dương, ngày tháng năm 2019

DỰ THẢO

**BÁO CÁO TẠI ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**  
**Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018**  
**Và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019**

Kính thưa: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP KCN NAM TÂN UYÊN

Thay mặt Ban điều hành, tôi xin phép được báo cáo đến Quý cổ đông về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2019 như sau:

**I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018:**

Kinh tế Việt Nam năm 2018 chịu ảnh hưởng lớn của chiến tranh thương mại Mỹ - Trung, dẫn đến làn sóng đầu tư từ các doanh nghiệp nước ngoài, chủ yếu là Đài Loan, Trung Quốc có xu hướng xoay trục đầu tư vào Việt Nam. Hưởng ứng làn sóng đầu tư vì vậy trong năm, KCN Nam Tân Uyên cũng đã đón 01 lượng lớn khách đến tham quan, tìm hiểu đầu tư; tuy nhiên do hiện tại lượng đất thương phẩm cho thuê tại KCN Nam Tân Uyên (NTC-1) và Nam Tân Uyên mở rộng giai đoạn 1 (NTC-2) không còn, trong khi KCN mở rộng giai đoạn 2 (NTC-3) vừa mới hoàn thiện hồ sơ pháp lý và chỉ có thể cho thuê từ giữa năm 2019, do đó lỗ nhíp thu hút đầu tư.

Tuy vậy, kế thừa kết quả kinh doanh tích cực từ năm 2017, hoạt động kinh doanh năm 2018 của Công ty cũng đạt nhiều kết quả khả quan. Kết thúc năm, tổng doanh thu đạt 678,86 tỷ đồng (111,19% kế hoạch), lợi nhuận sau thuế đạt 469,69 tỷ đồng (128,52% kế hoạch) và tỷ suất lợi nhuận/vốn điều lệ đạt đến 293,56%.

Sau đây là một số kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty trong năm 2018:

**1. Về kinh doanh cho thuê lại đất và nhà xưởng:**

**a. Cho thuê lại đất:**

Dự án	KH 2018 (đ/c)	Thực hiện năm 2018		% KH 2018 đ/chính	Lũy kế cho thuê đầu dự án		Tổng đất TP&DV cho thuê
	(ha)	Slg	(ha)	(%)	Slg	(ha)	(ha)
NTC-1	04	1	0,65		111	226,44	241,04
NTC-2		1	3,96		101	214,50	223,51
<b>Tổng</b>	<b>04</b>	<b>2</b>	<b>4,61</b>	<b>115,25</b>	212	440,94	464,55

**b. Cho thuê nhà xưởng:**

Dự án	KH 2018	Thực hiện năm 2018		Tỷ lệ t/h KH 2018	Lũy kế đầu dự án		Tỷ lệ lấp đầy
	(m <sup>2</sup> )	Slg	(m <sup>2</sup> )	(%)	Slg	DT (m <sup>2</sup> )	(%)
Nhà xưởng 1	5.241	4	5.630		17	39.204	100%
Nhà xưởng 2		1	11.817		1	11.817	100%
<b>Tổng cộng</b>	<b>5.241</b>	<b>5</b>	<b>17.447</b>	<b>332,89</b>	18	51.021	

**c. Giá cho thuê bình quân:**

Dự án	Đơn vị tính	Giá cho thuê b/quân năm 2018	Giá cho thuê b/quân lũy kế đầu dự án
1/ NTC-1:			
- Thanh toán 01 lần (đất CN)	USD/m <sup>2</sup>	130	47,49
- Thanh toán 01 lần (đất DV)	USD/m <sup>2</sup>	-	-
- Thanh toán hàng năm	USD/m <sup>2</sup> /năm	-	2,61
- Phí quản lý	USD/m <sup>2</sup> /năm	0,5	0,47
2/ NTC-2:			
- Thanh toán 01 lần (đất CN)	USD/m <sup>2</sup>	72	47,72
- Thanh toán hàng năm	USD/m <sup>2</sup> /năm	-	3,20
- Phí quản lý	USD/m <sup>2</sup> /năm	0,5	0,50
3/ Nhà xưởng số 1	USD/m <sup>2</sup> /tháng	2,35	2,28
4/ Nhà xưởng số 2	USD/m <sup>2</sup> /tháng	2,60	2,60

**d. Đánh giá chung:**

- Hiện nay, diện tích đất thương phẩm cho thuê đã lấp đầy, trong khi chờ dự án Nam Tân Uyên Mở rộng – giai đoạn II (NTC-3) hoàn thiện hồ sơ pháp lý để cho thuê vào giữa năm 2019 thì Công ty đang hướng đến thu hút đầu tư đối với các khu đất dịch vụ để phục vụ nhu cầu cho các doanh nghiệp đang hoạt động.
- Về nhà xưởng cho thuê, năm 2018 Công ty đã cho thuê lấp đầy các nhà xưởng ở cả 02 KCN; trong năm 2019 sẽ tiếp tục mời gọi đầu tư đối với những nhà xưởng đến hạn trả lại và chọn lọc các dự án đầu tư với ngành nghề sạch, công nghệ cao, tài chính mạnh theo yêu cầu của Hội đồng quản trị.

## 2. Về tài chính:

### a. Kết quả hoạt động kinh doanh:

ĐVT: đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch 2018	T/h năm 2018	Tỷ lệ %
<b>1</b>	<b>Tổng doanh thu (DT)</b>	<b>610.543.384.432</b>	<b>678.864.721.242</b>	<b>111,19</b>
	<i>DT hoạt động kinh doanh</i>	<i>517.278.135.792</i>	<i>532.373.374.938</i>	<i>102,92</i>
	<i>DT hoạt động tài chính</i>	<i>93.265.248.640</i>	<i>144.109.103.609</i>	<i>154,52</i>
	<i>Thu khác</i>		<i>2.382.242.695</i>	
<b>2</b>	<b>Tổng chi phí (CP)</b>	<b>159.521.157.104</b>	<b>108.767.944.221</b>	<b>68,18</b>
	<i>CP hoạt động kinh doanh</i>	<i>132.895.179.389</i>	<i>94.032.176.903</i>	<i>70,76</i>
	<i>CP hoạt động tài chính</i>	<i>26.625.977.715</i>	<i>12.138.907.191</i>	<i>45,59</i>
	<i>CP khác</i>		<i>2.596.860.127</i>	
<b>3</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>451.022.227.328</b>	<b>570.096.777.021</b>	<b>126,40</b>
<b>4</b>	<b>Thuế TNDN phải nộp</b>	<b>85.564.314.826</b>	<b>100.405.629.169</b>	<b>117,35</b>
<b>5</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>365.457.912.502</b>	<b>469.691.147.852</b>	<b>128,52</b>
<b>6</b>	<b>Tỷ suất lợi nhuận/VĐL</b>	<b>143,88%</b>	<b>293,56%</b>	

(Ghi chú: Kế hoạch 2018 theo VĐL 254 tỷ đồng, trong khi thực hiện năm 2018 chia trên VĐL 160 tỷ đồng nên mục tỷ suất lợi nhuận không thể so sánh)

### b. Nộp ngân sách Nhà nước:

ĐVT: đồng

Nội dung	KH năm 2018	T/hiện năm 2018	Tỷ lệ %
Thuế GTGT	26.042.000.000	89.560.727.919	343,91
Thuế môn bài + Phí	3.000.000	533.060.500	17.768,68
Thuế TNDN	85.564.000.000	52.436.225.363	61,28
Thuế TNCN		2.431.765.835	
Thuế Tài nguyên	29.000.000	11.050.000	38,10
Tiền thuê đất	554.343.000.000	391.914.464.042	70,70
<b>Tổng cộng</b>	<b>665.981.000.000</b>	<b>536.887.293.659</b>	<b>80,62</b>

**c. Dự kiến phân phối lợi nhuận 2018:**

*ĐVT: đồng*

Chỉ tiêu	Tỷ lệ %/LN	Số tiền phân phối
Cổ tức (200%/VĐL)	68,13%	320.000.000.000
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1,00%	4.680.230.769
Quỹ đầu tư phát triển	20,00%	93.938.229.570
Trích HĐQT, BKS, Ban điều hành	0,04%	187.876.459
Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau	10,83%	50.884.811.054
<b>Tổng cộng</b>	<b>100,00%</b>	<b>469.691.147.852</b>

- Lợi nhuận sau thuế năm 2017 chuyển sang: 40.967.405.413 đồng

→ Vậy tổng lợi nhuận còn lại lũy kế là: 91.852.216.467 đồng

- Quỹ Đầu tư phát triển lũy kế đến 31/12/2018 là 72.544.970.729 đồng, vậy Quỹ đầu tư phát triển lũy kế sau khi phân phối lần này là: 166.483.200.299 đồng.

**3. Về đầu tư bên ngoài:**

Stt	Tên công ty	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ góp vốn (%)	Số tiền thực góp (tỷ đồng)	Dự kiến Cổ tức năm 2018	Cổ tức năm 2018 tạm ứng (tỷ đồng)
1	Cty CP KCN Bắc Đồng Phú	100	40,00%	40	15%	6
2	Cty CP KCN CS Bình Long	120	36,66%	43,989	66%	29,03
3	Cty CP Cao su Trường Phát	50	20,00%	10	10%	Chưa chi
4	Cty CP Thủy Điện VRG Đắc Nông	297,73	12,07%	35,931	0%	
5	Cty CP Đầu tư Sài Gòn VRG	690	9,02%	91	15%	4,98 (8%)
6	Cty CP KCN Tân Bình	160	15,00%	24	15%	1,44 (6%)
7	Cty CP KCN Dầu Giây	120	22,17%	28,85	34%	Chưa chi
8	Cty CP KCN An Điền	100	7,50%	7,5	20%	1,5
9	Cty CP Thủy Điện Geruco Sông Côn	334,42	2,16%	13,45	0%	
10	Cty TNHH CN & ĐT Nam Tân Uyên	100	20%	80	0%	
	<b>Tổng cộng</b>			<b>374,72</b>		<b>42,95</b>

#### **4. Về công tác đầu tư xây dựng:**

##### ***a. Các hạng mục công trình chính:***

###### **➤ KCN Nam Tân Uyên (NTC-1):**

- Hoàn thành thẩm tra báo cáo kinh tế kỹ thuật Cải tạo văn phòng làm việc Công ty và đang trình BQL các KCN Bình Dương, Sở Cảnh sát PCCC thẩm định để xin phép xây dựng.
- Quyết toán Gói thầu Hàng rào bảo vệ ranh đất KCN và Trồng cỏ via hè đường N10, N12, N16, D6, D7.
- Hoàn thành trồng và tiến hành chăm sóc cây xanh tập trung lô HT3 dọc đường N1 và cây xanh tập trung dọc đường N7.

###### **➤ KCN Nam Tân Uyên mở rộng giai đoạn 1 (NTC-2):**

- Quyết toán các Gói thầu: Lê bộ hành các tuyến đường năm 2017; Trồng và chăm sóc cây dầu tập trung lô A, R9; Trồng cỏ via hè đường D2, D3, N4, N5; Lắp đặt thiết bị lấy mẫu tự động và camera giám sát tại Nhà máy XLNT tập trung.
- Gói thầu Tư vấn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật Nhà làm việc Đội bảo vệ kết hợp PCCC KCN mở rộng: trình BQL xin phép xây dựng.

###### **➤ KCN Nam Tân Uyên mở rộng giai đoạn 2 (NTC-3):**

- Dự án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư; UBND tỉnh Bình Dương phê duyệt quy hoạch tỷ lệ 1/2.000; BQL các KCN Bình Dương cấp giấy chứng nhận đầu tư; HĐQT phê duyệt dự án đầu tư; và hồ sơ bản vẽ kỹ thuật thi công – dự toán hạ tầng kỹ thuật giai đoạn 1 cho năm đầu tiên (khoảng 80 ha) đã được tư vấn thẩm tra, Sở Xây dựng Bình Dương thẩm định, Tổng giám đốc Công ty phê duyệt bản vẽ và giá trị dự toán.
- Các công việc đang tiến hành: Trung tâm phát triển quỹ đất Bình Dương lập phương án bồi thường tổng thể cho diện tích đã Quy hoạch (345,86 ha tại Nông trường Hội Nghĩa thuộc Công ty CP Cao su Phước Hòa) dự kiến hoàn thành vào cuối tháng 2 năm 2019; Công tác rà phá bom mìn trên toàn bộ diện tích đã quy hoạch cũng dự kiến hoàn thành vào cuối tháng 2 năm 2019.

###### **➤ Nhà xưởng cho thuê: quyết toán gói thầu Sửa chữa hệ thống PCCC.**

###### **➤ Khu nhà ở thương mại phường Uyên Hưng – TX.Tân Uyên:**

- Hợp đồng tư vấn lập dự án đầu tư; đã nhận Quyết định ĐTM và kết quả khảo sát địa chất công trình của Sở TN&MT, Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 của UBND TX.Tân Uyên.
- Đã nhận thẩm định của Sở Cảnh sát PCCC, trình Sở Giao thông thỏa thuận vị trí đầu nối dự án vào đường ĐT747.
- Hoàn thành thỏa thuận đầu nối điện, nước với Điện lực và cấp nước Tân Uyên.



➤ Khu dân cư phường Khánh Bình – TX.Tân Uyên:

Đã lựa chọn đơn vị hợp tác đầu tư, thành lập Công ty TNHH hai thành viên với tỷ lệ vốn góp 20:80, trong đó Công ty CP KCN Nam Tân Uyên góp 20%, Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Nam Á góp 80% (320 tỷ).

**b. Về vốn đầu tư:** Tổng vốn XDCB thực hiện trong năm 2018 là **16,416 tỷ đồng**, đạt 98,63 % kế hoạch năm 2018 điều chỉnh.

**c. Nhận xét đánh giá công tác XDCB năm 2018:**

➤ Ưu điểm:

- Giải quyết công việc kịp thời, hiệu quả phục vụ cho nhà đầu tư.
- Thực hiện tư vấn lập thiết kế bản vẽ thi công dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật KCN Nam Tân Uyên mở rộng giai đoạn 2 (NTC-3) kịp thời, đúng tiến độ đề ra, trình Sở Xây dựng Bình Dương phê duyệt.
- Tự thực hiện công tác lập hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất nhằm giảm chi phí tư vấn và kịp thời phục vụ công tác kinh doanh.
- Quản lý chất lượng công trình tốt, hồ sơ XDCB đầy đủ, đúng trình tự, số liệu báo cáo kịp thời chính xác.

➤ Nhược điểm: Mặc dù bộ phận đầu tư xây dựng đã rất nỗ lực thực hiện công tác xây dựng cơ bản nhưng vẫn phụ thuộc rất nhiều vào các ban ngành tỉnh, Trung ương dẫn đến không thể hoàn thành kế hoạch đúng như kỳ vọng.

**5. Các công tác khác:**

- Tổng số lao động Công ty đến cuối năm 2018 là 146 người (tăng 03 người so với cùng kỳ năm 2017), thu nhập bình quân đạt 12,83 triệu đồng/người/tháng.
- Về đất đai: hoàn thành thủ tục điều chỉnh tiền thuê đất Nhà nước từ trả hàng năm sang trả 01 lần cho NTC-1 (277 ha) và NTC-2 (84/87 ha). Hoàn chỉnh hồ sơ, bàn giao Giấy CNQSDĐ cho 92 DN tại NTC-1 và 63 DN tại NTC-2.
- Về công tác bảo vệ môi trường: Công ty luôn chú trọng công tác bảo vệ môi trường trong KCN, thường xuyên kiểm tra và kiểm soát chặt chẽ công tác xả nước thải, khí thải, chất thải của các doanh nghiệp; đồng thời phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng giải quyết các vi phạm về môi trường xảy ra cũng như giải quyết triệt để các khiếu kiện về môi trường giữa các doanh nghiệp trong KCN.
- Về công tác xử lý nước thải tại Nhà máy xử lý nước thải tập trung của KCN: thường xuyên theo dõi, bảo trì, bảo dưỡng các máy móc, thiết bị tại 02 Nhà máy xử lý đảm bảo hệ thống xử lý luôn vận hành ổn định và liên tục. Lưu lượng nước thải bình quân trong năm là 2.800 m<sup>3</sup>/ngày.đêm tại NTC-1 và 780 m<sup>3</sup>/ngày.đêm tại NTC-2. Kết quả quan trắc của Sở Tài nguyên và Môi trường Bình Dương

chứng nhận chất lượng nước thải sau xử lý của 02 Nhà máy đều đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia cho phép (cột A QCVN 40:2011/BTNMT).

- Về công tác bảo vệ ANTT trong KCN: năm 2018, tình hình ANTT diễn biến vẫn còn phức tạp, giá cả thị trường luôn biến động, nạn thất nghiệp vẫn còn làm ảnh hưởng đến đời sống công nhân lao động. Tuy ít vụ việc xảy ra hơn năm 2018 nhưng mức độ phạm tội ngày càng phức tạp, tinh vi, thanh niên công nhân tụ tập, lập thành băng nhóm quây phá, đánh nhau, tình trạng đình công vẫn còn xảy ra ở một số doanh nghiệp gây bất ổn về ANTT trên địa bàn; tình trạng trộm cắp, cướp giật có dấu hiệu tăng cao. Trong năm xảy ra 62 vụ việc (giảm 36 vụ so với cùng kỳ năm 2018) gồm 22 vụ tai nạn giao thông, 11 vụ tranh chấp lao động, 03 vụ trộm cắp, 07 vụ gây rối đánh nhau, 01 vụ ma túy, 03 vụ tai nạn lao động và phòng ngừa ngăn chặn 15 vụ. Tất cả các vụ việc xảy ra đều được xử lý kịp thời, bắt giữ 49 đối tượng, tạm giữ 23 xe máy, 09 hung khí các loại; trong đó chuyển cơ quan chức năng xử lý 46 vụ và xử lý tại chỗ 16 vụ.
- Về công tác PCCN: thực hiện tốt công tác tuyên truyền, nhắc nhở nên trong năm trên địa bàn KCN không xảy ra vụ cháy nổ nào gây thiệt hại về người và tài sản, chỉ có 03 vụ cháy nhỏ nhưng được phát hiện và xử lý kịp thời, thiệt hại không đáng kể.



## **II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019:**

Trên cơ sở các kết quả tích cực đạt được trong năm 2018, dự báo tình hình kinh doanh khả quan khi bắt đầu khai thác cho thuê NTC-3; tiếp tục tranh thủ sự quan tâm, ủng hộ của lãnh đạo Tập đoàn, các ngành, các cấp, trong năm 2019 toàn thể CB-NV công ty quyết tâm phát huy hết khả năng, nỗ lực phấn đấu để hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao, tập trung vào các mặt công tác chính sau:

### **1. Kế hoạch cho thuê lại đất và nhà xưởng:**

- Cho thuê lại đất: (tại KCN mở rộng giai đoạn 2 – NTC-3)
  - + Diện tích cho thuê trả 01 lần: **20 ha**
  - + Giá cho thuê dự kiến: **78~83 USD/m<sup>2</sup>/THTLĐ + Phí quản lý 0,6 USD/m<sup>2</sup>/năm**
  - + Doanh thu cho thuê dự kiến trong năm: 6.240.000 USD ~ 6.640.000 USD
- Cho thuê nhà xưởng xây sẵn: (từ các nhà xưởng trả lại)
  - + Diện tích cho thuê: từ **4.000 m<sup>2</sup>**
  - + Giá cho thuê dự kiến: 2,3 ~ 2,5 USD/m<sup>2</sup>/tháng
  - + Doanh thu cho thuê dự kiến hàng tháng: 9.200 USD ~ 10.000 USD

## 2. Kế hoạch tài chính:

### a. Dự kiến kết quả kinh doanh năm 2019

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	T/hiện năm 2018	Kế hoạch 2019	Tỷ lệ %
<b>1</b>	<b>Tổng doanh thu (DT)</b>	<b>678.864.721.242</b>	<b>303.496.488.240</b>	<b>44,71</b>
	<i>DT hoạt động kinh doanh</i>	532.373.374.938	169.027.198.227	31,75
	<i>DT hoạt động tài chính</i>	144.109.103.609	134.469.290.013	93,31
	<i>Thu khác</i>	2.382.242.695	0	
<b>2</b>	<b>Tổng chi phí (CP)</b>	<b>108.767.944.221</b>	<b>157.570.091.936</b>	<b>144,87</b>
	<i>CP hoạt động kinh doanh</i>	94.032.176.903	136.735.881.927	145,41
	<i>CP hoạt động tài chính</i>	12.138.907.191	20.834.210.009	171,63
	<i>CP khác</i>	2.596.860.127	0	
<b>3</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>570.096.777.021</b>	<b>145.926.396.304</b>	<b>25,60</b>
<b>4</b>	<b>Thuế TNDN phải nộp</b>	100.405.629.169	15.748.042.685	15,68
<b>5</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>469.691.147.852</b>	<b>130.178.353.619</b>	<b>27,72</b>
<b>6</b>	<b>Tỷ suất lợi nhuận/VĐL</b>	<b>293,56%</b>	<b>81,36%</b>	27,72

### b. Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2019:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Tỷ lệ %/LN	Số tiền phân phối
Cổ tức (50% VĐL)	61,45%	80.000.000.000
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3,97%	5.165.583.549
Quỹ đầu tư phát triển	10,00%	13.017.835.362
Trích HĐQT, BKS, Ban điều hành	0,20%	260.356.707
Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau	24,38%	31.734.578.001
<b>Tổng cộng</b>	<b>100,00%</b>	<b>130.178.353.619</b>

- Lợi nhuận sau thuế năm 2018 chuyển sang: 91.852.216.467 đồng  
→ Vậy tổng lợi nhuận còn lại lũy kế dự kiến là: 123.586.794.468 đồng
- Quỹ Đầu tư phát triển lũy kế đến 31/12/2019 là 166.483.200.299 đồng, vậy tổng Quỹ sau khi phân phối lũy kế dự kiến là: 179.501.035.661 đồng.

**c. Dự kiến nộp ngân sách Nhà nước:**

Năm 2019 dự kiến sẽ ngân sách Nhà nước thấp hơn nhiều so với năm 2018.

*Đơn vị tính: đồng*

<b>Nội dung</b>	<b>T/hiện năm 2018</b>	<b>Kế hoạch năm 2019</b>	<b>Tỷ lệ %</b>
Thuế GTGT	89.560.727.919	24.615.000.000	27,48
Thuế môn bài	533.060.500	3.000.000	0,56
Thuế TNDN	52.436.225.363	15.778.000.000	30,09
Tiền thuê đất	391.914.464.042	200.508.000.000	51,16
<b>Tổng cộng</b>	<b>534.444.477.824</b>	<b>240.904.000.000</b>	<b>45,08</b>

**3. Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản:**

**a. Các hạng mục công trình:**

➤ KCN Nam Tân Uyên (NTC-1):

- Triển khai trồng và chăm sóc cây xanh tập trung dọc đường D1 năm 2019; xây dựng kho lưu trữ hồ sơ; mua xe chở cây, cỏ rác, phân tro cho Đội cây xanh.
- Tiếp tục thực hiện chăm sóc gói thầu Trồng, chăm sóc cây xanh tập trung lô HT3 dọc đường D1 và khu giáp ranh dọc đường D7.

➤ KCN Nam Tân Uyên mở rộng giai đoạn 1 (NTC-2):

- Triển khai thi công các hạng mục: Nhà làm việc đội bảo vệ kết hợp PCCC; Lề bộ hành các tuyến đường còn lại; Nhà ăn CBNV, Nhà xe, nhà ở, cổng, hàng rào Đội bảo vệ, sân vườn cây xanh; bê tông nhựa lớp 2 các tuyến đường còn lại; sơn đường, biển báo các tuyến đường còn lại.
- Mua sắm xe máy và các thiết bị: xe tuần tra; mái che di động sân phơi bùn; lắp đặt bơm nước thải tại hồ thu nước mưa; xe tưới cây.
- Gói thầu Nhà làm việc Đội bảo vệ kết hợp PCCC: trình BQL các KCN Bình Dương xin phép xây dựng.

➤ KCN Nam Tân Uyên mở rộng giai đoạn 2 (NTC-3):

- Đang chờ quyết định thỏa thuận dự án đầu tư và quyết định thỏa thuận giá trị bồi thường cây cao su cho Công ty CP Cao su Phước Hòa từ Tập đoàn CN Cao su VN.
- Sau khi được UBND tỉnh Bình Dương giao đất, hoàn thành công tác rà phá bom mìn, được Sở xây dựng cấp phép xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật, Công ty sẽ tiến hành phát hồ sơ mời thầu, lựa chọn thầu và thi công hạ tầng kỹ thuật. Nếu thuận lợi dự kiến sẽ có thể cho thuê đất vào Quý IV/2019.

➤ Khu nhà ở thương mại phường Uyên Hưng – TX.Tân Uyên:

Lập thủ tục để được chủ trương chấp thuận đầu tư của UBND tỉnh Bình Dương; đồng thời do Giấy đăng ký doanh nghiệp của Công ty chưa có ngành nghề kinh doanh khu dân cư do đó cần trình ĐHĐCĐ điều chỉnh Điều lệ để xin bổ sung ngành nghề trong Giấy đăng ký doanh nghiệp.

**b. Về vốn đầu tư:** dự kiến vốn đầu tư XDCB năm 2019 là **349,56 tỷ đồng**.

#### **4. Các công tác khác:**

- Về lao động – tiền lương: kế hoạch lao động năm 2019 của Công ty là 165 người, quỹ lương dự kiến chi trả là 23,39 tỷ đồng.
- Về đất đai: tiếp tục phối hợp Ban giải tỏa đền bù tỉnh thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng tại KCN mở rộng giai đoạn 2 (NTC-3); tiếp tục thực hiện thủ tục cấp Giấy CNQSDĐ để bàn giao cho nhà đầu tư.
- Về công tác bảo vệ môi trường: tiếp tục chú trọng bảo vệ môi trường, kiểm soát chặt chẽ công tác xả thải của các DN, phối hợp với các cơ quan chức năng giải quyết triệt để các vi phạm về môi trường của các doanh nghiệp trong KCN.
- Về xử lý nước thải: tiếp tục vận hành liên tục và ổn định 02 Nhà máy xử lý nước thải đảm bảo chất lượng nước thải sau xử lý luôn đạt cột A – QCVN 40:2011/BTNMT.
- Về ANTT: tăng cường tuần tra, phối kết hợp với CA, quân sự địa phương các phường, xã giáp ranh để kịp thời ngăn chặn và xử lý các vụ việc xảy ra.
- Về PCCN: thực hiện tốt công tác PCCN, tổ chức đốt cỏ dại mùa khô 2019 và tổ chức huấn luyện nghiệp vụ PCCC năm 2019 cho Đội PCCC cơ sở.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

#### ***Nơi nhận:***

- ĐHĐCĐ thường niên năm 2019;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu VT, Thư ký HĐQT.

**Hà Trọng Bình**

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2018 ĐÃ KIỂM TOÁN



Số: 2802.19.004 /BCTC.HCM

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Nam Tân Uyên**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Nam Tân Uyên được lập ngày 27 tháng 02 năm 2019, từ trang 05 đến trang 39, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Nam Tân Uyên tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2019*

**Chi nhánh Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC**

**Giám đốc**



**Ngô Minh Quý**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
Số: 2434-2018-002-1

**Kiểm toán viên**

**Nguyễn Thái**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
Số: 1623-2018-002-1

HÀNG KIỂM TOÁN AASC  
HỒ CHÍ MINH  
BỘ CÔNG THƯƠNG

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2018	01/01/2018
			VND	VND
100	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>1.452.374.587.828</b>	<b>1.179.176.635.913</b>
110	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	3	<b>93.079.044.289</b>	<b>3.153.463.666</b>
111	1. Tiền		32.508.044.289	3.153.463.666
112	2. Các khoản tương đương tiền		60.571.000.000	-
120	<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	4	<b>1.299.873.683.222</b>	<b>1.118.491.863.965</b>
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		1.299.873.683.222	1.118.491.863.965
130	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>59.094.241.214</b>	<b>49.500.563.636</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	2.255.765.161	1.671.485.048
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	2.203.430.436	3.586.506.436
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	62.167.559.364	51.389.649.111
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)		(7.532.513.747)	(7.147.076.959)
140	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	9	<b>327.619.103</b>	<b>121.306.463</b>
141	1. Hàng tồn kho		327.619.103	121.306.463
150	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>-</b>	<b>7.909.438.183</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	14	-	35.314.583
153	2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	17	-	7.874.123.600
200	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>1.948.753.522.862</b>	<b>1.640.672.471.667</b>
216	1. Phải thu dài hạn khác	7	25.250.000.000	25.250.000.000
219	2. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)		(25.250.000.000)	(25.250.000.000)
220	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>36.366.343.942</b>	<b>39.614.280.669</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	36.366.343.942	39.614.280.669
222	- Nguyên giá		68.981.236.215	65.844.593.931
223	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(32.614.892.273)	(26.230.313.262)
227	2. Tài sản cố định vô hình	12	-	-
228	- Nguyên giá		436.833.600	436.833.600
229	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(436.833.600)	(436.833.600)
230	<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	13	<b>429.025.434.191</b>	<b>452.835.136.569</b>
231	- Nguyên giá		626.016.569.035	617.386.957.388
232	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(196.991.134.844)	(164.551.820.819)
240	<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	10	<b>53.277.618.579</b>	<b>62.264.993.928</b>
241	1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn		8.686.048.832	17.032.756.488
242	2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		44.591.569.747	45.232.237.440
250	<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	4	<b>391.717.900.000</b>	<b>465.617.900.000</b>
252	1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		202.839.900.000	122.839.900.000
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		171.878.000.000	171.878.000.000
255	3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		17.000.000.000	170.900.000.000
260	<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>1.038.366.226.150</b>	<b>620.340.160.501</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	14	1.038.366.226.150	620.340.160.501
270	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>3.401.128.110.690</b>	<b>2.819.849.107.580</b>



## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018  
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2018 VND	01/01/2018 VND
300	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>2.812.174.586.696</b>	<b>2.440.331.102.874</b>
310	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>332.361.581.377</b>	<b>304.228.826.934</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	15	1.576.580.983	439.083.296
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	16	21.486.756.376	2.552.927.257
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	17	56.362.052.705	14.223.220.425
314	4. Phải trả người lao động		3.620.567.559	3.288.447.577
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	18	207.641.698	708.232.517
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	19	70.001.995.282	69.137.352.335
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	20	164.235.878.198	103.680.271.167
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	21	7.219.339.947	104.967.223.295
322	9. Quỹ khen thưởng phúc lợi		7.650.768.629	5.232.069.065
330	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>2.479.813.005.319</b>	<b>2.136.102.275.940</b>
336	1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	19	2.459.293.149.087	2.115.722.494.101
337	2. Phải trả dài hạn khác	20	16.089.856.232	14.357.781.839
338	3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	21	4.430.000.000	6.022.000.000
400	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>588.953.523.994</b>	<b>379.518.004.706</b>
410	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	22	<b>588.953.523.994</b>	<b>379.518.004.706</b>
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		160.000.000.000	160.000.000.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		160.000.000.000	160.000.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		5.750.000.000	5.750.000.000
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		72.544.970.729	44.048.776.856
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		350.658.553.265	169.719.227.850
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		40.967.405.413	27.238.258.484
421b	LNST chưa phân phối năm nay		309.691.147.852	142.480.969.366
440	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>3.401.128.110.690</b>	<b>2.819.849.107.580</b>

Bình Dương, ngày 27 tháng 02 năm 2019

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Triều Tiên

Bồ Thanh Tuấn

Hà Trọng Bình





## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2018

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2018	Năm 2017
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	24	532.373.374.938	146.113.664.557
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		532.373.374.938	146.113.664.557
11	4. Giá vốn hàng bán	25	45.431.808.678	45.184.174.773
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		486.941.566.260	100.929.489.784
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	26	144.109.103.609	113.698.457.856
22	7. Chi phí tài chính	27	12.138.907.191	7.534.391.427
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		11.763.825.242	7.619.950.846
25	8. Chi phí bán hàng	28	2.569.823.125	2.226.819.179
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	29	46.030.545.100	35.732.504.548
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		570.311.394.453	169.134.232.486
31	11. Thu nhập khác	30	2.382.242.695	4.045.518.123
32	12. Chi phí khác	31	2.596.860.127	6.196.502.291
40	13. Lợi nhuận khác		(214.617.432)	(2.150.984.168)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		570.096.777.021	166.983.248.318
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	32	100.405.629.169	24.502.278.952
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		469.691.147.852	142.480.969.366
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	33	29.035	8.639

Bình Dương, ngày 27 tháng 02 năm 2019

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Triều Tiên

Bồ Thanh Tuấn

Hà Trọng Bình



## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2018  
 (Theo phương pháp trực tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2018	Năm 2017
			VND	VND
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		1.030.688.092.498	831.587.611.424
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ		(69.975.216.145)	(38.610.703.034)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động		(23.171.797.467)	(21.039.263.855)
04	4. Tiền lãi vay đã trả		(11.959.416.061)	(7.452.546.623)
05	5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(52.436.225.363)	(38.066.592.914)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		3.690.009.589	6.923.620.526
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh (*)		(199.055.099.795)	(209.807.525.303)
20	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>		<i>677.780.347.256</i>	<i>523.534.600.221</i>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác (**)		(404.082.416.650)	(27.906.907.851)
23	1. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(1.024.759.127.667)	(1.138.792.563.965)
24	2. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		997.277.308.410	561.793.800.099
25	3. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(80.000.000.000)	-
27	4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		118.657.378.617	82.161.797.818
30	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>		<i>(392.906.857.290)</i>	<i>(522.743.873.899)</i>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
33	1. Tiền thu từ đi vay		482.161.889.075	175.476.277.976
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		(581.501.772.423)	(143.003.991.101)
36	3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(95.618.242.500)	(48.635.863.500)
40	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>		<i>(194.958.125.848)</i>	<i>(16.163.576.625)</i>
50	<i>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</i>		<i>89.915.364.118</i>	<i>(15.372.850.303)</i>

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2018

(Theo phương pháp trực tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2018	Năm 2017
			VND	VND
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		3.153.463.666	18.527.572.794
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		10.216.505	(1.258.825)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	<u>93.079.044.289</u>	<u>3.153.463.666</u>

(\*) Trong đó bao gồm khoản chi trả cho Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Nam Á để thực hiện hợp đồng hợp tác đầu tư dự án Khu dân cư thuộc Khu công nghiệp Nam Tân Uyên trong năm 2018 là 100 tỷ đồng.

(\*\*) Trong đó bao gồm khoản chi trả tiền thuê đất cho năm 2018 là 391 tỷ đồng

Bình Dương, ngày 27 tháng 02 năm 2019

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Triều Tiên

Bồ Thanh Tuấn

Hà Trọng Bình



DỰ THẢO

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP NAM TÂN UYÊN**  
(Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2019)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Nam Tân Uyên đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 22/04/2016;
- Căn cứ quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần khu công nghiệp Nam Tân Uyên đã được ban hành theo Quyết định số 35/QĐ-HĐQT-NTC ngày 04/5/2017;
- Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Nam Tân Uyên;
- Căn cứ báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC;

Ban Kiểm Soát (BKS) xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 về kết quả hoạt động kiểm soát năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019 với các nội dung như sau:

**A. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018**

Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ của BKS được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Năm 2018 BKS đã xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện các nội dung công việc như sau:

**Về nhân sự:** Tại Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đã thống nhất đơn từ nhiệm của ông **Trần Trung Bình** là thành viên làm công tác kiêm nhiệm Ban Kiểm soát, công tác tại phòng Kế hoạch kinh doanh Công ty và bầu bổ sung một thành viên mới là Bà **Trần Diệp Lan** công tác tại phòng Kế hoạch kinh doanh của Công ty. Hiện BKS có 3 thành viên như sau:

- Ông Lê Khiết Tâm      - Trưởng BKS
- Ông Trịnh Thế Sơn      - Thành viên BKS
- Bà Trần Diệp Lan      - Thành viên BKS

Sau đại hội BKS đã phân công nhiệm vụ lại cho các thành viên phụ trách công tác kiểm tra, giám sát theo lĩnh vực công tác phù hợp với điều kiện công tác thực tế. Thường xuyên duy trì chế độ họp định kỳ mỗi quý 01 lần để thống nhất các nội dung báo cáo và kế hoạch hoạt động quý sau.

# **I. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG**

## **1. Hoạt động giám sát thường xuyên:**

- Theo dõi tiến độ thực hiện các chỉ tiêu của nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018. Chủ yếu tập trung kiểm soát việc phân phối lợi nhuận, tiến độ thực hiện các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh, tài chính, đầu tư XDCCB của Công ty.

- Tham gia các cuộc họp của HĐQT, giám sát việc ban hành và thực thi các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban điều hành trong công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty .

- Thường xuyên giám sát việc công bố thông tin của Công ty theo quy định, xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi của các cổ đông.

## **2. Hoạt động kiểm tra:**

### **• Quý I năm 2018:**

- Tổ chức rà soát báo cáo tài chính năm 2017 sau khi có báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC. Qua đó thẩm định tính chính xác của các báo cáo tài chính, tổng hợp tình hình tài chính của Công ty đến thời điểm 31/12/2017, đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính năm 2017.

- Thẩm định các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư XDCCB trong năm 2017 để báo cáo hoạt động của BKS năm 2017 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

- Kiểm soát việc quản lý sử dụng các nguồn vốn của Công ty, Công tác xây dựng kế hoạch tài chính, chuẩn bị dòng tiền cho hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018.

### **• Quý II năm 2018:**

- Tổ chức soát xét các Báo cáo tài chính quý I năm 2018, thẩm định Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh quý I năm 2018;

- Kiểm tra công tác quản lý, sử dụng đất đai các dự án theo quyết định giao đất của Tỉnh Bình Dương;

- Tình hình nộp tiền thuê đất của nhà nước đến tháng 6/2018;

- Tình hình thực hiện việc ký kết hợp đồng xử lý nước thải cho các doanh nghiệp đầu tư trong khu công nghiệp;

### **• Quý III năm 2018:**

- Tổ chức thẩm định các Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2018;

- Kiểm tra các hồ sơ đầu tư xây dựng phát sinh trong quý II năm 2018;

- Tổ chức rà soát các biên bản thỏa thuận cho thuê lại đất khu công nghiệp mở rộng giai đoạn II.

- Thực hiện các yêu cầu của Hội đồng quản trị: Phối hợp với phòng Tài chính kế toán và phòng Kế hoạch kinh doanh thực hiện các công việc sau:

+ Làm rõ các nội dung theo đơn thư của cán bộ công nhân viên công ty.

+ Rà soát tình hình công nợ, tiến độ thanh toán các hợp đồng cho thuê lại đất theo các tờ trình xin miễn giảm lãi quá hạn thanh toán của Ban điều hành.

• **Quý IV năm 2018:**

- Tổ chức soát xét các Báo cáo tài chính quý III năm 2018;

- Kiểm tra các hồ sơ đầu tư xây dựng phát sinh trong quý III năm 2018;

- Tổ chức rà soát các hồ sơ pháp lý của dự án khu dân cư phường Khánh Bình.

- Phối hợp cùng Ban điều hành làm việc với các doanh nghiệp mà Đại diện là người có liên quan với Tổng giám đốc để giải quyết, khắc phục hậu quả các vi phạm trong việc ký hợp đồng cho thuê lại đất.

**3. Đánh giá kết quả hoạt động của BKS năm 2018:**

Được sự phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban nghiệp vụ Công ty, BKS đã tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra giám sát năm 2018 theo đúng kế hoạch đã đề ra. Đối với cổ đông BKS không nhận được một khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động của Công ty cũng như về điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc. Nhìn chung, các thành viên BKS đã hoàn thành nhiệm vụ năm 2018 theo chức năng, nhiệm vụ được phân công. Nhiệm vụ cụ thể từng thành viên như sau:

- Ông Lê Khiết Tâm – Trưởng BKS: Xây dựng chương trình công tác, kế hoạch kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của BKS quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Giám sát việc ban hành và thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, thẩm tra các báo cáo tài chính hàng quý, năm; kiểm soát việc tuân thủ quy định về công bố thông tin của Công ty.

- Ông Trịnh Thế Sơn – Thành viên BKS: Kiểm soát hiệu quả đầu tư, việc tuân thủ các thủ tục, quy trình đầu tư các công trình xây dựng cơ bản, các dự án đầu tư. Phối hợp với các thành viên BKS tham gia thẩm định báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính hàng quý, năm và tham gia các cuộc kiểm tra định kỳ và đột xuất theo nhiệm vụ được phân công.

- Bà Trần Diệp Lan – Thành viên BKS: Kiểm tra, giám sát công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, công tác chăm sóc khách hàng. Theo dõi tiến độ thực hiện kế hoạch kinh doanh, giám sát công tác quản lý đất đai, môi trường trong khu công nghiệp; Phối hợp với các thành viên BKS tham gia thẩm định báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính hàng quý, năm và tham gia các cuộc kiểm tra định kỳ và đột xuất theo nhiệm vụ được phân công.

**II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2018**

**1. Thẩm định báo cáo hoạt động SXKD:**

**1.1 Về thực hiện kế hoạch kinh doanh:**

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 đã được thực hiện đầy đủ, trung thực trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Các chỉ tiêu chủ yếu Nghị quyết ĐHĐCĐ giao năm 2018, thực hiện như sau:

- + Cho thuê đất:  $4,61/20$  ha = 115,25 % KH (điều chỉnh) năm 2018;
- + Cho thuê nhà xưởng:  $17.447/5.241$  m<sup>2</sup> = 332,89 % KH năm 2018;
- + Kết quả hoạt động SXKD năm 2018:

STT	NỘI DUNG	ĐVT	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	TỈ LỆ TH/KH (%)
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	610,54	678,86	111,19
2	Tổng chi phí	Tỷ đồng	159,52	108,76	68,18
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	451,02	570,09	126,40
4	Thuế TNDN phải nộp	Tỷ đồng	85,54	100,40	117,37
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	365,48	469,69	128,51
6	Tỷ suất lợi nhuận/vốn điều lệ	%	143,88	293,56	

**1.2 Công tác đầu tư xây dựng:** Tổng giá trị XDCB thanh toán trong năm 2018: 16,416/16,643 tỷ đồng = 98,63% kế hoạch năm 2018.

TT	HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH	KẾ HOẠCH (Tỷ đồng)	THỰC HIỆN (Triệu đồng)	TỶ LỆ TH/KH (%)
<b>I</b>	<b>ĐTXD và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật KCN Nam Tân Uyên</b>	<b>1.240,92</b>	<b>2.582,33</b>	
1	Nhà máy xử lý nước thải module 2		1.341,41	
2	Trồng cỏ via hè	131,97	131,97	
3	Trồng và chăm sóc cây xanh tập trung	643,5	643,5	
4	Hàng rào phía bắc	268	268	
5	Tư vấn giám sát nhà máy XLNT module 2	194,44	194,44	
<b>II</b>	<b>ĐTXD cơ sở hạ tầng KCN Nam Tân Uyên mở rộng giai đoạn I</b>	<b>5.085,95</b>	<b>5.085,95</b>	
1	Lễ bộ hành các tuyến đường năm	3.703,32	3.703,32	

	2017			
2	Trồng và chăm sóc cây dầu tập trung	467,88	467,88	
3	Trồng cỏ vĩa hè	172,8	172,8	
4	Lắp đặt thiết bị lấy mẫu tự động và camera giám sát tại trạm XLNT tập trung	741,95	741,95	
<b>III</b>	<b>ĐT XD mở rộng KCN Nam Tân Uyên giai đoạn II</b>	<b>7.573,20</b>	<b>6.784,64</b>	
1	Rà phá bom mìn	2.628,54	1.839,98	
2	Tư vấn thiết kế BVTC-DT san nền đường giao thông, thoát nước mưa, thoát nước thải năm 2018	2.200	2.200	
3	Tư vấn thẩm tra thiết kế BVTC-DT, thẩm tra BVTC-DT san nền đường giao thông, thoát nước mưa, thoát nước thải năm 2018	189	189	
3	Tư vấn bồi thường, giải phóng mặt bằng	2.555,66	2.555,66	
<b>IV</b>	<b>Đầu tư xây dựng nhà xưởng cho thuê</b>	<b>593,72</b>	<b>593,72</b>	
1	Sửa chữa đường ống PCCC	593,72	593,72	
<b>V</b>	<b>Khu nhà ở thương mại thuộc KCN Nam Tân Uyên mở rộng</b>	<b>1.431,20</b>	<b>546,62</b>	
1	Lập qui hoạch chi tiết theo tỉ lệ 1/500 ; trích lục địa chính, đo đạc chỉnh lý tỷ lệ 1/500; chuyên thiết kế qui hoạch lên bản đồ địa chính	753,59	189,62	
2	Tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường	130	130	
3	Tư vấn lập dự án khu nhà ở thương mại	295,11	-	
4	Khảo sát địa hình, địa chất	252,5	227	
<b>VI</b>	<b>KDC thuộc KCN Nam Tân Uyên</b>	<b>640</b>	<b>542</b>	



1	Tư vấn lập dự án	294	196	
2	Tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường	166	166	
3	Khảo sát địa chất	180	180	
<b>VII</b>	<b>Cải tạo nhà làm việc Công ty CP KCN Nam Tân Uyên</b>	<b>42</b>	<b>255,03</b>	
1	Thẩm tra bản vẽ thi công - dự toán cải tạo văn phòng làm việc Công ty CP KCN Nam Tân Uyên.	42	29,4	
2	TV lập báo cáo KTKT đầu tư xây dựng công trình cải tạo nhà làm việc Công ty CP KCN Nam Tân Uyên.		225.63	
<b>VIII</b>	<b>Đầu tư xây dựng nhà làm việc đội bảo vệ kết hợp PCCC KCN Nam Tân Uyên mở rộng</b>	<b>37</b>	<b>25,9</b>	
1	Thẩm tra bản vẽ thi công - dự toán nhà làm việc đội bảo vệ kết hợp PCCC	37	25,9	
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>16.643,98</b>	<b>16.416,18</b>	<b>98,63</b>

### 1.3 Tình hình đầu tư tài chính ngắn hạn:

Số liệu các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn tại ngày 31/12/2018 như sau:

STT	DANH MỤC ĐẦU TƯ	SỐ TIỀN (VNĐ)
1	Ngân hàng TMCP Sài Gòn-Hà Nội (SHB Bình Dương)	161.950.928.866
2	Ngân hàng Đại Chúng (PVcombank Bình Dương)	98.500.000.000
3	Ngân hàng TMCP Bản Việt	481.940.671.023
4	Ngân hàng TMCP Sài Gòn (SCB – Bình Dương)	457.400.000.000
5	Ngân hàng TNCP Quốc Dân (NCB – Bình Dương)	48.382.083.333
6	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát Triển Việt Nam (BIDV – Bình Dương)	30.000.000.000
7	Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB–Bình Dương)	21.700.000.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.299.873.683.222</b>

#### 1.4 Tình hình đầu tư tài chính dài hạn:

- Số liệu các khoản đầu tư tài chính dài hạn tại ngày 31/12/2018 như sau:

STT	DANH MỤC ĐẦU TƯ	SỐ TIỀN (VNĐ)
<b>I</b>	<b>TIỀN GỬI DÀI HẠN</b>	<b>17.000.000.000</b>
1	Ngân hàng TMCP Nam Á ( Bình Dương)	17.000.000.000
<b>II</b>	<b>ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT</b>	<b>202.839.900.000</b>
1	Cty CP KCN Bắc Đồng Phú	40.000.000.000
2	Cty CP Cao Su Trường Phát	10.000.000.000
3	Cty CP KCN CS Bình Long	43.989.900.000
4	Cty CP KCN Dầu Giây	28.850.000.000
<b>5</b>	Cty TNHH Công Nghiệp và Đô Thị Nam Tân Uyên	80.000.000.000
<b>III</b>	<b>ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO ĐƠN VỊ KHÁC</b>	<b>171.878.000.000</b>
1	Cty CP Đầu tư Sài Gòn VRG	91.000.000.000
2	Cty CP VRG Đắc Nông	35.931.500.000
3	Cty CP KCN An Điền	7.500.000.000
4	Cty CP thủy điện Geruco Sông Côn	13.446.500.000
5	Cty CP KCN Tân Bình	24.000.000.000

- Thu cổ tức từ các đơn vị năm 2018 như sau:

STT	Diễn giải	Số tiền (VNĐ)
1	Cổ tức từ Cty CP KCN Cao Su Bình Long	8.797.980.000
2	Cổ tức từ Cty CP Đầu tư Sài Gòn VRG	9.339.951.000
3	Cổ tức từ Cty CP Cao Su Trường Phát	1.000.000.000
4	Cổ tức từ Cty CP KCN Bắc Đồng Phú	4.800.000.000
5	Cổ tức từ Cty CP KCN Dầu Giây	5.320.000.000
6	Cổ tức từ Cty CP KCN Tân Bình	1.200.000.000
7	Cổ tức từ Cty CP KCN An Điền	3.000.000.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>33.457.931.000</b>

## **2. Thực hiện Các nội dung khác theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018:**

- Về việc phân phối lợi nhuận: Công ty đã thực hiện trích lập các quỹ theo phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 và chi trả cổ tức năm 2017 theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

- Về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2018: Công ty đã thực hiện ký hợp đồng với Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC để thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

- Chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, BKS năm 2018 theo đúng mức đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua.

- Về việc thành lập pháp nhân để quản lý và kinh doanh khu dân cư thuộc khu công nghiệp Nam Tân Uyên, Công ty đã thực hiện theo tờ trình 028/TTr-NTC ngày 31/05/2018 của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thống nhất thực hiện. Cụ thể:

+ Ngày 22/6/2018 thành lập Công ty TNHH Công nghiệp và đô thị Nam Tân Uyên, mã số doanh nghiệp là 3702677285 (Vốn điều lệ: 80 tỷ đồng, 100% vốn của Công ty cổ phần KCN Nam Tân Uyên).

+ Ngày 26/9/2018 HĐQT Công ty CP KCN Nam Tân Uyên ban hành quyết định số 041/QĐ-HĐQT-NTC V/v tăng vốn điều lệ Công ty TNHH CN&ĐT Nam Tân Uyên 80 tỷ đồng lên 400 tỷ đồng (hình thức tăng vốn điều lệ: huy động vốn từ thành viên mới). Chấp thuận thành viên tham gia góp vốn 320 tỷ đồng là Công ty CP PT Đô thị Nam Á; Chấp thuận chuyển đổi loại hình doanh nghiệp từ Công ty TNHH MTV sang Công ty TNHH hai thành viên trở lên, cơ cấu vốn điều lệ sau khi chuyển đổi sang công ty TNHH hai thành viên trở lên là Nam Tân Uyên 20%, Nam Á 80%.

- Ngày 09/10/2018, Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Bình Dương chấp thuận cho công ty TNHH Công nghiệp và Đô thị Nam Tân Uyên chuyển đổi loại hình doanh nghiệp từ Công ty TNHH MTV sang Công ty TNHH hai thành viên trở lên, cơ cấu vốn điều lệ sau khi chuyển đổi sang công ty TNHH hai thành viên trở lên là Nam Tân Uyên 20%, Nam Á 80%.

## **3. Thẩm định báo cáo tài chính:**

### **3.1 Thẩm định báo cáo tài chính:**

Định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm BKS đã tổ chức soát xét, thẩm định các báo cáo tài chính của Công ty theo quy định. Kết quả thẩm định các báo cáo tài chính năm 2018 như sau:

- Báo cáo tài chính định kỳ của Công ty được lập và gửi đúng hạn. Qua đó giúp cho HĐQT và Ban Tổng giám đốc nắm thông tin kịp thời để quản lý, điều hành Công ty.

- BKS đã đọc báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC về việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty năm 2018 và xem xét các Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt

động SXKD, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính, kết quả thẩm định như sau:

+ **Về công tác hạch toán kế toán:** số liệu và hạch toán kế toán trên báo cáo Tài chính Công ty tại thời điểm 31/12/2018 cơ bản phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Việt Nam hiện hành cũng như các Quy định của Pháp luật. Các chính sách và phương pháp kế toán được Công ty áp dụng nhất quán.

+ **Về số liệu báo cáo tài chính năm 2018:** Các chỉ tiêu trên bảng CĐKT, Báo cáo KQKD, Báo cáo LCTT được thuyết minh rõ ràng với cơ sở tính toán, số liệu chi tiết đầy đủ trên Thuyết minh BCTC. Trên cơ sở kiểm tra, đối chiếu số liệu trên sổ kế toán chi tiết và các thuyết minh trên BCTC cho thấy các chỉ tiêu trên BCTC được phản ánh trung thực tình hình tài chính của Công ty.

- Với kết quả kiểm tra, thẩm định BKS chưa phát hiện sai lệch mang tính trọng yếu. BKS Công ty thống nhất với số liệu báo cáo tài chính của Công ty năm 2018.

**3.2 Tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2018: ĐVT: VNĐ**

<b>TT</b>	<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>31/12/2018</b>	<b>31/12/2017</b>
	<b>Tổng Tài sản</b>	<b>3.401.128.110.690</b>	<b>2.819.849.107.580</b>
<b>A</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>1.452.374.587.828</b>	<b>1.179.176.635.913</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	93.079.044.289	3.153.463.666
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	1.299.873.683.222	1.118.491.863.965
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	59,094,241,214	49.500.563.636
4	Hàng tồn kho	327.619.103	121.306.463
5	Tài sản ngắn hạn khác		7.909.438.183
<b>B</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>1.948.753.522.862</b>	<b>1.640.672.471.667</b>
1	Các khoản phải thu dài hạn	-	-
2	Tài sản cố định	36.366.343.942	39.614.280.669
3	Bất động sản đầu tư	429.025.434.191	452.835.136.569
4	Tài sản dở dang dài hạn	53.277.618.579	62.264.993.928
5	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	391.717.900.000	465.617.900.000
6	Tài sản dài hạn khác	1.038.366.226.150	620.340.160.501
	<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>3.401.128.110.690</b>	<b>2.819.849.107.580</b>

<b>A</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>2.812.172.949.659</b>	<b>2.440.331.102.874</b>
1	Nợ ngắn hạn	332.361.581.377	235.091.474.599
2	Nợ dài hạn	2.479.813.005.319	2.205.239.628.275
<b>B</b>	<b>Nguồn vốn CSH</b>	<b>588.955.161.031</b>	<b>379.518.004.706</b>
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	160.000.000.000	160.000.000.000
2	Thặng dư vốn cổ phần	5.750.000.000	5.750.000.000
3	Quỹ đầu tư phát triển	72.544.970.729	44.048.776.856
4	LN sau thuế chưa phân phối	350.658.553.265	169.719.227.850

### 3.3 Số liệu Các khoản vay đến 31/12/2018:

STT	DANH MỤC VAY	SỐ TIỀN
1	Ngân hàng TMCP ĐT&PT Việt Nam	5.627.339.947
2	Quỹ Bảo Vệ Môi Trường Việt Nam	6.022.000.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>11.649.339.947</b>

### 3.4 Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính năm 2018:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2018	Năm 2017
<b>1</b>	<b>Hệ số bảo toàn vốn</b>			
	Nguồn vốn CSH cuối kỳ/Nguồn vốn CSH đầu kỳ	Lần	1.55	1,25
<b>2</b>	<b>Cơ cấu tài sản</b>			
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		57.30	58.18
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		42.70	41.82
<b>3</b>	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>			
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	82.68	86.54
	Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn	%	17.32	13.46
<b>4</b>	<b>Khả năng thanh toán</b>			
	Khả năng thanh toán nhanh ((Tài sản ngắn hạn-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	Lần	4.37	5.02

	Khả năng thanh toán tổng quát (Tổng tài sản/Nợ phải trả)	Lần	1.21	1.16
<b>5</b>	<b>Hiệu quả</b>			
	Tỷ suất LN sau thuế/Tổng tài sản	%	13.81	5.05
	Tỷ suất LN sau thuế/Doanh thu thuần	%	88.23	97.51
	Tỷ suất LN sau thuế/Vốn điều lệ	%	293.56	89.05

- Tính đến thời điểm 31/12/2018, các chỉ số tài chính của Công ty cơ bản thể hiện được tính hiệu quả và lành mạnh trong hoạt động của Công ty. Các chỉ tiêu cơ cấu nguồn vốn, khả năng thanh toán và hiệu quả hoạt động đều thể hiện Công ty có tình hình tài chính tốt, vốn đầu tư của cổ đông được bảo toàn và phát triển.

- Tỷ suất lợi nhuận/vốn điều lệ là 293,56 % do năm 2018 doanh thu có phần thương quyền từ dự án Khu dân cư Khánh Bình 320 tỷ đồng.

- Về cơ cấu Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn bằng 82,68% chủ yếu là phần doanh thu chưa thực hiện. Doanh thu chưa thực hiện/Nợ phải trả bằng 88,21%.

- Công ty kịp thời thực hiện các nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước, tổng số nộp ngân sách Nhà nước của Công ty trong năm 2018 là 536.887.293.659 đồng.

#### **4. Công tác quản lý điều hành của HĐQT và Ban Tổng giám đốc:**

- Trong năm 2018 Hội đồng quản trị đã hiện theo quyền hạn, chức năng nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của Pháp luật. Thường xuyên chỉ đạo công ty thông qua việc ban hành các nghị quyết, đưa ra nhiều giải pháp phù hợp với tình hình thực tế của công ty để sản xuất kinh doanh có lãi, đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2018, mang lại hiệu quả thiết thực, đảm bảo lợi ích của Công ty và của cổ đông.

- HĐQT đã duy trì các cuộc họp thường kỳ đảm bảo chương trình, số lượng thành viên dự họp theo quy định, các Nghị quyết, quyết định của HĐQT được thông qua với sự nhất trí cao của các thành viên.

- Các Nghị quyết của HĐQT được Ban Tổng giám đốc triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời. Ban Tổng giám đốc đã tích cực, chủ động trong việc chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển theo kế hoạch đã đề ra.

- Tuy nhiên, trong năm có xảy ra việc Tổng giám đốc đã ký thỏa thuận và nhận tiền đặt cọc để giữ vị trí cho thuê đất tại KCN mở rộng giai đoạn 2 khi chưa được các cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư. HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành làm việc với các nhà đầu tư thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

#### **5. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT và Ban TGD; Công bố thông tin cho cổ đông:**

- BKS đã tham gia tất cả các cuộc họp thường kỳ của HĐQT. Qua đó nắm được các chủ trương, kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty để thực hiện tốt nhiệm vụ

kiểm tra, giám sát theo quy định. BKS đã nhận được đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, các tài liệu về tình hình hoạt động, tài chính của Công ty. Các phòng ban công ty cũng đã phối hợp, cung cấp đầy đủ tài liệu theo yêu cầu góp phần để hoạt động của BKS đạt kết quả tốt.

- Trong năm BKS đã phối hợp với HĐQT làm rõ các nội dung của đơn thư của cán bộ nhân viên Công ty. Kết quả rà soát làm rõ các nội dung của đơn thư, đã phát hiện có trường hợp ký kết hợp đồng cho thuê lại đất của Tổng giám đốc với các doanh nghiệp có liên quan (Chủ sở hữu doanh nghiệp là người có liên quan theo khoản 17.đ - điều 4 luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014) khi chưa được HĐQT phê duyệt. HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các biện pháp để khắc phục hậu quả và xử lý vi phạm theo đúng quy định của pháp luật.

- Ngoài ra, Ban kiểm soát đã thực hiện yêu cầu của HĐQT, rà soát tình hình công nợ, tiến độ thanh toán các hợp đồng cho thuê lại đất theo các tờ trình xin giảm lãi quá hạn thanh toán của Ban điều hành. Theo dõi tình hình xử lý Công nợ các hợp đồng trên theo Nghị quyết của HĐQT

- **Việc công bố thông tin:** Các thông tin cơ bản về tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty, Các Nghị quyết, thông tin giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ v.v. đều được đăng tải công khai trên trang Web của Công ty và gửi các cơ quan chức năng theo quy định. Tuy nhiên, trong năm 2018 còn chậm trễ trong việc công bố thông tin một số nội dung tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2018. Công ty đã có văn bản giải trình với Ủy Ban chứng khoán Nhà nước về các nội dung chậm trễ trên và hứa sẽ rút kinh nghiệm thực hiện tốt hơn trong thời gian tới.

### **III. KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT**

Để thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty, hạn chế rủi ro và tuân thủ các quy định của pháp luật, BKS đưa ra một số đề xuất như sau:

- Công ty xây dựng và ban hành quy chế về công bố thông tin theo quy định của Luật chứng khoán. Bố trí cán bộ công bố thông tin để thực hiện nghĩa vụ Công bố thông tin kịp thời, đầy đủ theo quy định.

- Tiếp tục quản lý chặt chẽ chi phí đầu tư các dự án, quản lý công nợ thanh toán từ các hợp đồng cho thuê lại đất. Xây dựng quy chế quản lý công nợ, hạn chế tình trạng nợ quá hạn kéo dài.

- Tăng cường công tác quản lý Môi trường trong khu công nghiệp, thường xuyên kiểm tra, kịp thời phát hiện hành vi xả thải của các doanh nghiệp qua hệ thống thoát nước mưa; kịp thời nghiệm thu việc đấu nối hệ thống xử lý nước thải các doanh nghiệp thuê lại đất, tiếp tục rà soát ký kết hợp đồng xử lý nước thải với các đơn vị còn lại.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý đầu tư xây dựng công trình, nhất là trong công tác lựa chọn nhà thầu đảm bảo tính hiệu quả và tuân thủ theo các quy định của pháp luật.

- Tiếp tục hoàn thiện nội dung các hợp đồng thuê lại đất, nhà xưởng ký kết với nhà đầu tư phù hợp quy định hiện hành, đồng thời cập nhật các quy định mới của pháp luật và của Tỉnh để đảm bảo tính pháp lý của hợp đồng.

## **B. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019 CỦA BKS**

Thực hiện nhiệm vụ của BKS được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. BKS xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2019 với các nội dung như sau:

- Thực hiện tốt công tác phối hợp với Ban tổng giám đốc, tham gia các mặt hoạt động của công ty, kịp thời góp ý kiến đối với các nguy cơ, rủi ro có thể xảy ra trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật. Kịp thời báo cáo với HĐQT các sai sót (nếu có).

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT, giám sát việc ban hành và triển khai các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong quá trình quản trị Công ty nhằm đảm bảo việc xây dựng các định hướng và chủ trương điều hành Công ty tuân thủ pháp luật, điều lệ của Công ty và phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Thường xuyên giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 tập trung các chỉ tiêu về phân phối lợi nhuận, về hoạt động kinh doanh, hoạt động tài chính và đầu tư XD CB.

- Giám sát việc thực hiện công bố thông tin của Công ty, xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin theo quy định.

- Định kỳ hàng quý BKS sẽ tổ chức soát xét, thẩm định các Báo cáo tài chính đảm bảo tính trung thực và chính xác trong các báo cáo; việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành; Thẩm định Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh: chủ yếu tập trung các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh; Các hạng mục đầu tư XD CB, mua sắm TSCĐ phát sinh trong quý. Cụ thể như sau:

### **• Quý I năm 2019:**

+ Tổ chức thẩm định các Báo cáo tài chính năm 2018, Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018. Chuẩn bị Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019;

+ Tiếp tục rà soát các quy trình thủ tục đầu tư các Công trình xây dựng phát sinh năm 2018 còn lại.

### **• Quý 2 năm 2019:**

+ Giám sát tình hình phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2019;

+ Rà soát hồ sơ pháp lý dự án KCN mở rộng giai đoạn II và dự án khu nhà ở thương mại Nam Tân Uyên;

+ Giám sát công tác môi trường, xử lý nước thải, việc ký kết hợp đồng xử lý nước thải với các doanh nghiệp.



• **Quý 3 năm 2019:**

- + Tổ chức thẩm định các Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2019;
- + Giám sát tình hình ký kết các hợp đồng cho thuê lại đất trong năm; kiểm soát tính hợp pháp, hợp lý của các hợp đồng thuê lại đất, kịp thời khuyến nghị các biện pháp thích hợp đối với các điều khoản bất lợi cho Công ty (nếu có);
- + Kiểm tra các quy trình thủ tục đầu tư các công trình xây dựng, mua sắm phát sinh trong năm.

• **Quý 4 năm 2018:**

- + Kiểm tra tình hình đầu tư tài chính: Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết, Các khoản tiền vay, tiền gửi trong năm.
- + Kiểm tra kết quả kinh doanh trong năm 2019: Doanh thu, Chi phí và tình hình nộp ngân sách nhà nước và việc sử dụng vốn trong các khoản mục đầu tư của các dự án.
- + Giám sát việc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư năm 2020.

Ngoài những nội dung hoạt động trên, BKS sẽ kịp thời tổ chức kiểm tra kiểm soát các nội dung theo yêu cầu của HĐQT hoặc của cổ đông (nếu có) và các nội dung công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của BKS.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019 của BKS Công ty cổ phần KCN Nam Tân Uyên. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 hôm nay, BKS báo cáo trình trước Đại hội, đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo của BKS.

BKS trân trọng cảm ơn HĐQT, Ban Tổng giám đốc, các phòng ban nghiệp vụ đã phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ. Kính chúc Công ty ngày càng phát triển, ổn định, bền vững, chúc Quý vị cổ đông dồi dào sức khỏe, chúc Đại hội cổ đông thành công tốt đẹp./.

**BAN KIỂM SOÁT**  
**TRƯỞNG BAN**

**LÊ KHIẾT TÂM**

Bình Dương, ngày tháng năm 2019

**BÁO CÁO**  
**Về thực hiện thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát**

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP KCN Nam Tân Uyên;

Căn cứ Điều 7, Nghị quyết số 02/2018/NQ-ĐHĐCĐ-NTC ngày 04 tháng 06 năm 2018 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty;

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét về chi phí thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát (hoạt động kiêm nhiệm) trong năm 2018 và dự kiến chi phí thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát (kiêm nhiệm) trong năm 2019 như sau:

**I. THỰC HIỆN NĂM 2018:**

1. Hội đồng quản trị, thư ký: **208.000.000 đồng**. Cụ thể như sau:

- Chủ tịch HĐQT : 4.000.000 đ x 13 tháng x 1 người = 52.000.000 đồng
- Ủy viên HĐQT : 2.500.000 đ x 13 tháng x 4 người = 130.000.000 đồng
- Thư ký HĐQT : 2.000.000 đ x 13 tháng x 1 người = 26.000.000 đồng

2. Ban kiểm soát (kiêm nhiệm): **36.875.000 đồng**. Cụ thể như sau:

- Thành viên : 1.500.000 đ x 13 tháng x 1 người = 19.500.000 đồng
- Thành viên (nghỉ tháng 05/2018): 1.500.000 đ x 4 tháng x 1 người = 6.000.000 đ
- Thành viên mới (tháng 06/2018): 1.500.000 đ x 7,6 tháng x 1 người = 11.375.000 đ

**II. DỰ KIẾN NĂM 2019:**

1. Hội đồng quản trị:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị : 4.000.000 đ/tháng
- Thành viên Hội đồng quản trị : 2.500.000 đ/tháng
- Thư ký Hội đồng quản trị : 2.000.000 đ/tháng

2. Thành viên Ban kiểm soát (kiêm nhiệm): 1.500.000 đ/tháng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



Trần Công Kha

Bình Dương, ngày 14 tháng 6 năm 2019

Số: 04 /TT- BKS-NTC

## TỜ TRÌNH

### Về việc chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP KCN Nam Tân Uyên

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Khu công nghiệp Nam Tân Uyên.

Ban kiểm soát Công ty CP Khu công nghiệp Nam Tân Uyên kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019.

Ý kiến đề xuất: Chọn các đơn vị kiểm toán độc lập đủ tư cách pháp nhân, nằm trong danh sách cho phép kiểm toán của Bộ Tài chính. Đề xuất chọn 01 trong 02 đơn vị kiểm toán sau:

1. Công ty TNHH Hãng kiểm toán (AASC).
2. Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA).

Công việc thực hiện: Kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2019.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết định.

Trân trọng kính chào.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Lê Khiết Tâm**

## TỜ TRÌNH

### Về việc phân phối lợi nhuận năm 2018 và kế hoạch phân phối năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP KCN Nam Tân Uyên

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần KCN Nam Tân Uyên;

Căn cứ Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018 và kế hoạch kinh doanh năm 2019;

Kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc phân phối lợi nhuận năm 2018 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019, như sau:

#### I. Kết quả kinh doanh:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Kế hoạch 2019
1	Tổng doanh thu	Đồng	678.864.721.242	303.496.488.240
2	Tổng chi phí	Đồng	108.767.944.221	157.570.091.936
3	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	570.096.777.021	145.926.396.304
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Đồng	100.405.629.169	15.748.042.685
5	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	469.691.147.852	130.178.353.619
6	Tỷ suất LN/Vốn điều lệ	%	293,56	81,36

#### II. Phân phối lợi nhuận năm 2018:

(VNĐ)

Chỉ tiêu	Tỷ lệ %/LN	Số tiền phân phối
Cổ tức (200%/VĐL)	68,13%	320.000.000.000
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1,00%	4.680.230.769
Quỹ đầu tư phát triển	20,00%	93.938.229.570
Trích HĐQT, BKS, Ban điều hành	0,04%	187.876.459
Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau	10,83%	50.884.811.054
<b>Tổng cộng</b>	<b>100,00%</b>	<b>469.691.147.852</b>



### III. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019:

Chỉ tiêu	Tỷ lệ %/LN	Số tiền phân phối
Cổ tức (50% VĐL)	61,45%	80.000.000.000
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3,97%	5.165.583.549
Quỹ đầu tư phát triển	10,00%	13.017.835.362
Trích HĐQT, BKS, Ban điều hành	0,20%	260.356.707
Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau	24,38%	31.734.578.001
<b>Tổng cộng</b>	<b>100,00%</b>	<b>130.178.353.619</b>

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**TRẦN CÔNG KHA**



Số: ~~100~~ /TT-NTC

Tân Uyên, ngày 11 tháng 06 năm 2019

## TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty CP Khu công nghiệp Nam Tân Uyên

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP KCN Nam Tân Uyên

Ngày 22/9/2017, Bộ Tài chính đã ban hành điều lệ mẫu kèm theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

Để tuân thủ quy định của pháp luật, đồng thời bổ sung những nội dung phù hợp với thực tiễn quản trị và điều hành, Công ty CP KCN Nam Tân Uyên (Công ty) đã tổ chức rà soát Điều lệ Công ty hiện hành, kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty hiện hành, cụ thể như sau:

### 1. Nguyên tắc sửa đổi, bổ sung Điều lệ:

Việc sửa đổi Điều lệ được tiến hành đảm bảo tuân theo các nguyên tắc sau:

- Các nội dung của Điều lệ sửa đổi, bổ sung phải đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, đặc biệt là Thông tư số 95/2017/TT-BTC hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ.
- Những nội dung tại Điều lệ Công ty hiện hành trái với quy định mới của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ cần thực hiện sửa đổi, bổ sung phù hợp hoặc bỏ ra khỏi Điều lệ.
- Những nội dung tại Điều lệ Công ty hiện hành không có trong quy định mới của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ nhưng vẫn đảm bảo tuân thủ pháp luật sẽ được giữ nguyên.

### 2. Đề xuất:

Để đảm bảo việc sửa đổi Điều lệ Công ty hiện hành tuân thủ các quy định của pháp luật, Hội đồng Quản trị trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông:

- Thông qua các nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty theo *bảng tổng hợp nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung Điều lệ (được đính kèm theo Tờ trình này)*.
- Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện rà soát, sửa đổi, ban hành Điều lệ sửa đổi, bổ sung theo các nội dung đề xuất và các nội dung khác (theo điều lệ mẫu), trên cơ sở tuân thủ các văn bản pháp luật liên quan và đảm bảo quyền lợi của cổ đông công ty.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.



**NỘI DUNG CÁC ĐIỀU KHOẢN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG  
ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN KCN NAM TÂN UYÊN  
Thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2019**

STT	ĐIỀU LỆ NTC (22/4/2016)	ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG THEO THÔNG TƯ 95	Ghi chú
1	- Bộ cục: Gồm 21 chương, 55 điều	- Gồm 21 chương, 56 điều	Điều chỉnh theo điều lệ mẫu
3		<p><b>Điều 7: Chứng nhận cổ phần</b> Khoản 3: Trong thời hạn 30 kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn khác (theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.</p>	Bổ sung
4	<p><b>Điều 14: Quyền và nhiệm vụ của ĐHĐCĐ</b> Khoản 2- ĐHĐCĐ thường niên và bất thường thông qua QĐ các vấn đề sau: - Điểm l: Quyết định đầu tư, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;  - Điểm o: Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 120.1 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p>	<p><b>Điều 15: Quyền và nhiệm vụ của ĐHĐCĐ</b> Khoản 2- ĐHĐCĐ thường niên và bất thường thông qua QĐ các vấn đề sau: - Điểm l: Quyết định đầu tư, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;  - Điểm n: Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 162.1 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p>	<p>Điều chỉnh</p> <p>Điều chỉnh</p>

5		<p><b>Điều 16: Đại diện theo ủy quyền</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoản 3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định người đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).</li> <li>- Khoản 4: Trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây: <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;</li> <li>b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;</li> <li>c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.</li> </ul> </li> </ul> <p>+Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.</p>	Bổ sung
6	<p><b>Điều 16: Thay đổi các quyền:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với từng loại cổ phần sẽ chỉ được thông qua khi có sự nhất trí bằng văn bản của những người nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của cổ phần đã phát hành loại đó.</li> </ul>	<p><b>Điều 17: Thay đổi các quyền:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua.</li> </ul>	Điều chỉnh
7	<p><b>Điều 17: Triệu tập họp Đại hội đồng cổ, chương trình họp, thông báo ĐHĐCĐ.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoản 2: Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây: <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội trong vòng ba mươi ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các</li> </ul> </li> </ul>	<p><b>Điều 18: Triệu tập họp Đại hội đồng cổ, chương trình họp, thông báo ĐHĐCĐ.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoản 2: Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây: <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Thông báo việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày</li> </ul> </li> </ul>	Điều chỉnh



	<p>quy định của Công ty;</p> <p>- Khoản 3: Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất mười ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).</p> <p>- Khoản 4: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Điều 11.3 của Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất bảy ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>trước ngày chốt danh sách. anh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>- Khoản 3: Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười lăm (15) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư)</p> <p>- Khoản 4: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Điều chỉnh</p> <p>Điều chỉnh</p>
8	<p><b>Điều 21:Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHDCĐ.</b></p> <p>- Khoản 2: Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông.</p> <p>- Khoản 6: Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu;</p>	<p><b>Điều 22: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHDCĐ.</b></p> <p>- Khoản 2: Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.</p> <p>- Khoản 5: Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty theo các hình thức sau:</p> <p>b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</p> <p>- Khoản 7: Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang</p>	<p>Điều chỉnh</p> <p>Bổ sung</p> <p>Điều chỉnh</p>

		thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.	
9	<p><b>Điều 22: Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>- Khoản 3: Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty (nếu có).</p>	<p><b>Điều 23: Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>- Khoản 3: Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.</p> <p>- Khoản 4: Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.</p>	<p>Điều chỉnh</p> <p>Bổ sung</p>
10	<p><b>Điều 23: Yêu cầu hủy bỏ quyết định ĐHĐCĐ</b></p>	<p><b>Điều 24: Yêu cầu hủy bỏ quyết định ĐHĐCĐ</b></p> <p>- Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng sáu mươi (30) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.</p>	<p>Bổ sung</p>
11		<p><b>Điều 25: Ứng cử, để cử thành viên HĐQT</b></p> <p>-Khoản 1: Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện</p>	<p>Bổ sung</p>

	<p><b>Điều 24: Thành phần và nhiệm kỳ của HĐQT</b></p> <p>- Khoản 2: Các cổ đông cùng nắm giữ tối thiểu 8% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 8% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.</p>	<p>nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;</li> <li>Trình độ học vấn;</li> <li>Trình độ chuyên môn;</li> <li>Quá trình công tác;</li> <li>Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;</li> <li>Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;</li> <li>Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);</li> <li>Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);</li> <li>Các thông tin khác (nếu có).</li> </ol> <p>- Khoản 2: Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 8% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; và từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.</p>	<p>Điều chỉnh</p>
<p>12</p>		<p>- Điều 26: Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>- Khoản 2: Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:</p> <p>+ Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều</p>	<p>Bổ sung</p>

		<p>hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>- Khoản 4: Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:</p> <p>...</p> <p>f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;</p>	Bổ sung
13	<p><b>Điều 25 : Quyền hạn, nhiệm vụ của HĐQT</b></p> <p>- Khoản 3.a : Quyết định đầu tư dự án, mua bán tài sản với trị giá dưới 50% tổng trị giá tài sản căn cứ theo báo cáo tài chính gần nhất.</p> <p>- Khoản 4: Những vấn đề phải được HĐQT phê chuẩn:</p> <p>e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty với giá trị trên 50% tổng trị giá tài sản căn cứ theo báo cáo tài chính gần nhất;</p>	<p><b>Điều 27: Quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT</b></p> <p>- Khoản 2.a : Quyết định đầu tư dự án, mua bán tài sản với trị giá dưới 35% tổng trị giá tài sản căn cứ theo báo cáo tài chính gần nhất.</p> <p>- khoản 2i: Quyết định quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được ĐHĐCĐ chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông.</p> <p>- Khoản 3. Những vấn đề phải được HĐQT phê chuẩn:</p> <p>- 3.e: Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;</p>	<p>Điều chỉnh</p> <p>Bổ sung</p> <p>Điều chỉnh</p>
	<p>Khoản 8 – Điều 25: Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên HĐQT phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.</p>	<p><b>Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên HĐQT</b></p> <p>Khoản 2: Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.</p>	Điều chỉnh
14	<p><b>Điều 26: Chủ tịch</b></p> <p>- Khoản 1: Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ không kiêm chức</p>	<p><b>Điều 29: Chủ tịch</b></p> <p>- Khoản 1: Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch.</p>	Điều chỉnh

	Tổng giám đốc điều hành của Công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.		
15	<p><b>Điều 28: Cuộc họp HĐQT</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoản 2: Các cuộc họp thường kỳ. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất bảy ngày trước ngày họp dự kiến.</li> <li>- Khoản 4: Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 28 phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm ngày sau khi có đề xuất họp.</li> <li>- <b>Khoản 8:</b> Số thành viên tham dự tối thiểu các cuộc họp của HĐQT chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện thay thế.</li> </ul>	<p><b>Điều 30: Cuộc họp HĐQT</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoản 2: Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp.</li> <li>- Khoản 4: Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này</li> <li>- <b>Khoản 8:</b> Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.</li> <li>- Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</li> <li>- <b>Khoản 10:</b> Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.</li> <li>- <b>Khoản 11.e:</b> Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp</li> </ul>	<p>Điều chỉnh</p> <p>Điều chỉnh</p> <p>Điều chỉnh</p> <p>Bổ sung</p> <p>Bổ sung</p> <p>Bổ sung</p>

	<p>- Khoản 15: Các tiểu ban của HĐQT: Hội đồng quản trị có thể thành lập và uỷ quyền hành động cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>- Khoản 16: Giá trị pháp lý của hành động: Các hành động thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị sẽ được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.</p>	<p>HĐQT, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.</p> <p><b>- Điều 31: : Các tiểu ban của HĐQT</b>  Khoản 1: Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>- Khoản 2: Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.</p>	<p>Điều chỉnh</p> <p>Điều chỉnh</p>
17	<p><b>Điều 36: Thành viên B.kiểm soát</b>  Khoản 1: Ban kiểm soát có ba (03) thành viên. Trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm</p>	<p><b>Điều 36: Ứng cử, đề cử kiểm soát viên.</b>  - Khoản 2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.</p> <p><b>Điều 37: Thành viên B.kiểm soát</b>  Khoản 1: Ban kiểm soát có ba (03) thành viên. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:</p>	<p>Bổ sung</p> <p>Điều chỉnh</p>

	toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty.	<p>a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;</p> <p>b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.</p> <p>- Khoản 5: Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;</p> <p>b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;</p> <p>c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.</p>	Bổ sung
18		<p><b>Điều 38 Ban Kiểm soát.</b></p> <p>- Khoản 1:</p> <p>h. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông;</p> <p>i. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;</p>	Bổ sung
19	<b>- Điều 34: Trách nhiệm Trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</b>	<p><b>- Điều 40: Trách nhiệm Trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</b></p> <p>- Khoản 1: Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại</p>	Bổ sung

	<p>- Khoản 3: Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý và gia đình của họ hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.</p>	<p>Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.</p> <p>- Khoản 4: Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.</p>	<p>Điều chỉnh</p>
--	--	--	-------------------

**ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG NGÀNH NGHỀ KINH DOANH:**

STT	ĐIỀU LỆ NTC (22/4/2016)		ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG	
	Tên ngành	Mã ngành	Tên ngành	Mã ngành
1	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp; Kinh doanh nhà ở, cho thuê văn phòng, nhà xưởng, nhà kho, bến bãi. (Thực hiện theo quy hoạch của Tỉnh)	6810 (Chính)	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp; <b>Đầu tư, xây dựng và kinh doanh nhà ở.</b> Đầu tư, xây dựng và kinh doanh cho thuê văn phòng, nhà xưởng, nhà kho, bến bãi. (Thực hiện theo quy hoạch của Tỉnh)	6810 (Chính)
2	Xây dựng nhà các loại Chi tiết: Thi công xây dựng công trình công nghiệp, dân dụng.	4100	Xây dựng nhà để ở Chi tiết: Thi công xây dựng công trình công nghiệp, dân dụng.	4101
			Xây dựng nhà không để ở Chi tiết: Thi công xây dựng công trình công nghiệp, dân dụng.	4102



3	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông, cầu đường.	4210	Xây dựng công trình đường bộ Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông, cầu đường.	4212
4	Xây dựng công trình công ích Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi.	4220	Xây dựng công trình điện	4221
			Xây dựng công trình cấp, thoát nước Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi.	4222
			Xây dựng công trình công ích khác	4229
5	Khai thác gỗ Chi tiết: Khai thác gỗ rừng trồng.	0221	Khai thác gỗ Chi tiết: Khai thác gỗ rừng trồng.	0220
6	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ bến bãi.	5221	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ bến bãi.	5221
			Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ bến bãi.	5223
			Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ bến bãi.	5225
7	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Thi công công viên cây xanh.	4290	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Thi công công viên cây xanh.	4299
8	Trồng cây cao su	0125	Bỏ	
9	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa Chi tiết: Vận tải hàng hóa đường thủy.	5022	Bỏ	
10	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh Chi tiết: Chế biến sản phẩm cây cao su.	2013	Bỏ	

### Ghi chú:

- ✓ Tại một số Điều (khoản) của bản Điều lệ mới nếu có thay đổi, bổ sung, thêm, bớt hoặc xóa đi một số từ ngữ nhưng không làm thay đổi bản chất nội dung của Điều (Khoản) này so với nội dung tương ứng tại bản Điều lệ hiện hành thì không được nêu ở nội dung trên.
- ✓ Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ mới) được thay đổi theo bố cục trình bày theo Điều lệ mẫu.
- ✓ Điều lệ mẫu là Điều lệ được Ban hành kèm theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng).

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VN  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
KHU CÔNG NGHIỆP NAM TÂN UYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

CTY CỔ PHẦN KCN NAM TÂN UYÊN

Số: 922

ĐẾN Ngày: 24/11/18

Chuyên: .....

Ngày 01 tháng 11 năm 2018

### ĐƠN XIN TỪ NHIỆM VỤ CÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi: Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Công ty Cp KCN Nam Tân Uyên  
Đồng gửi các Thành viên HĐQT

Tôi tên là Nguyễn Minh Hùng, sinh ngày: 09/09/1974 tại xã Mỹ Trà, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, nguyên là Tổng Giám Đốc và kiêm chức danh Thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ phần KCN Nam Tân Uyên nhiệm kỳ 2016-2021.

Nay vì lý do có sự phân công sắp xếp của tổ chức, tôi không còn làm Tổng Giám Đốc của Công ty Cổ phần KCN Nam Tân Uyên nên tôi làm đơn này đề nghị Chủ tịch và các Thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ phần KCN Nam Tân Uyên nhiệm kỳ 2016-2021 cho phép tôi được miễn nhiệm tư cách thành viên HĐQT Công ty Cổ phần KCN Nam Tân Uyên nhiệm kỳ 2016-2021 trước thời hạn, kể từ ngày 30/11/2018.

Xin trân trọng cảm ơn.

Người làm đơn



Nguyễn Minh Hùng

**ĐƠN TỪ NHIỆM**

Kính gửi:

- Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Khu công nghiệp Nam Tân Uyên;
- Hội đồng Quản trị Công ty CP Khu công nghiệp Nam Tân Uyên.

Tôi tên: **Trương Văn Quanh**

Số CMND: 280292921 ngày cấp 10/11/2016 do CA Bình Dương cấp.

Địa chỉ thường trú: Tổ 4, Ấp 1A, Xã Phước Hòa, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương.

Chức vụ: Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty.

Trong năm 2019 do đã đến tuổi nghỉ hưu theo quy định, Tôi được Lãnh đạo Công ty CP Cao su Phước Hòa chấp thuận cho thôi làm người đại diện vốn của Công ty tại Công ty CP Khu công nghiệp Nam Tân Uyên.

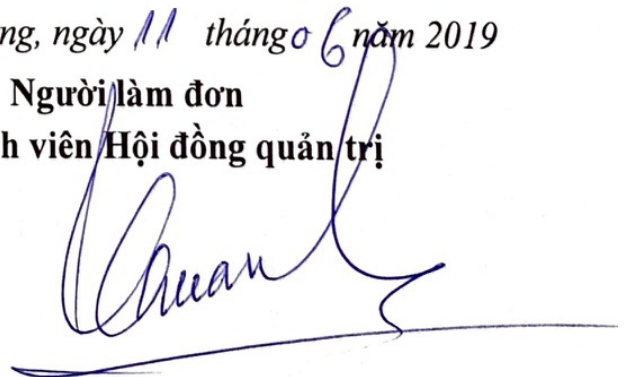
Nay Tôi làm đơn này gửi đến Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty CP Khu công nghiệp Nam Tân Uyên xin thôi giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị Công ty để Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị bầu bổ sung nhân sự thay thế.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty CP Khu công nghiệp Nam Tân Uyên chấp thuận.

Trân trọng./.

*Bình Dương, ngày 11 tháng 06 năm 2019*

**Người làm đơn**  
**Thành viên Hội đồng quản trị**



**Trương Văn Quanh**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tân Uyên, ngày 11 tháng 06 năm 2019

**ĐƠN XIN TỪ NHIỆM**

**Kính gửi:** - ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG - CTCP.KCN NAM TÂN UYÊN;  
- HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ- CTCP.KCN NAM TÂN UYÊN;  
- BAN KIỂM SOÁT - CTCP.KCN NAM TÂN UYÊN.

- Căn cứ luật doanh nghiệp năm 2014;
- Căn cứ điều lệ Công ty cổ phần KCN Nam Tân Uyên.

Tôi tên: Lê Khiết Tâm, hiện là Trưởng Ban Kiểm Soát Công ty cổ phần khu công nghiệp Nam Tân Uyên, Nhiệm kỳ 2016-2021. Được sự tín nhiệm của Đại hội đồng cổ đông, tôi được bầu làm thành viên Ban kiểm soát và được Ban kiểm soát bầu làm Trưởng Ban kiểm soát Công ty từ ngày 22/04/2016.

Nay, vì lý do công việc cá nhân nên tôi viết đơn này kính trình Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty đồng ý cho tôi được từ nhiệm vị trí thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2021.

Kính mong được sự xem xét và nhất trí từ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty.

Trân trọng kính chào./.

NGƯỜI LÀM ĐƠN



Lê Khiết Tâm

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Tân Uyên, ngày 11 tháng 06 năm 2019*

**ĐƠN XIN TỪ NHIỆM**

**Kính gửi:** - ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG – CÔNG TY CP KCN NAM TÂN UYÊN;  
- HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ- CÔNG TY CP KCN NAM TÂN UYÊN;  
- BAN KIỂM SOÁT - CÔNG TY CP KCN NAM TÂN UYÊN.

- Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần KCN Nam Tân Uyên.

Tôi tên: Trần Diệp Lan, hiện là Thành viên Ban Kiểm Soát Công ty Cổ phần Khu Công Nghiệp Nam Tân Uyên, nhiệm kỳ 2016-2021.

Nay, vì lý do điều kiện công tác chuyên môn không thể kiêm nhiệm công việc của Ban Kiểm Soát nên tôi viết đơn này kính trình Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty đồng ý cho tôi được từ nhiệm vị trí thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2021.

Kính mong được sự xem xét và nhất trí từ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty.

Trân trọng kính chào./.

NGƯỜI LÀM ĐƠN



Trần Diệp Lan

**CÔNG TY C PH N  
KHU CÔNG NGHỊ P NAM TÂN UYÊN**

**C NGHÒA XÃ H ICH NGH AVI TNAM  
cl p- T do- H nh phức**

S: /2019NQ H C -NIC

BinhD ng ngày tháng n m2019

**D T H O**

**NGH QUY T  
I H I NG C ÔNG TH NG NIÊN M2019  
CÔNG TY C PH N KHU CÔNG NGHỊ P NAM TÂN UYÊN**

**I H I NG C ÔNG CÔNG TY C PKCN NAM TÂN UYÊN**

Cnc Lut đah nghi ps 682014QH13 ngày 26/11/2014 c a Quc hin c C ng H a Xã H i Ch Ngh Av i t Nam

Cnc i ul Công ty C PKhu công nghi p Nam Tân Uyên

Cnc vào Biên bn i hi ngc ông th ng niên n m2019 Công ty C PKhu công nghi p Nam Tân Uyên ngày 27 tháng 6 n m2019

**QUY TNGH**

i u 1 Thông qac Báo cáo đ Hi ng qntr, Banki m số t tình bày i i hi, bao g m

- Báo cáo h t ngc a Hi ng qntr n m2018 và ph ng h ng h t ng n m2019

- Báo cáo kt q h t ngc a Banki m số t n m2018 và k h ch h t ng n m2019

i u 2 Thông qak t q s n xu t k h đah n m2018 và k h ch s n xu t k h đah n m2019 v i các n i đ ng đ i h h sau

**1. K t q s n xu t k h đah n m2018**

**VE ng**

STT	N i đ ng	K h o ch 2018	T/h n m2018	T l %
1	T ng đah thu (DI)	61053381432	68861721222	111,19
	DI h t ng k h đah	51728135792	53237374988	102,92
	DI h t ng tài đ i h	93252860	144109108609	154,52
	Th khc		23822265	

2	T rợđi phí (CP)	159521.157.104	108767.944.221	68,18
	CP hợ t rợ lờ hợ đợ h	132885.179.389	94082.176.908	70,76
	CP hợ t rợ tợ đợ h	26625.977.715	12.138.907.191	45,59
	CP hợ c		2586860.127	
3	L i rợ hợ ntrợ cợ h	451.022.227.328	570.086.777.021	126,40
4	Thu TNĐN phờ n p	85561.344.826	100.405.629.169	117,35
5	L i rợ hợ n sợ h	365.457.912.502	489.691.147.852	128,52
6	T sợ t l i rợ hợ n V L	14,88%	29,53%	

T rợ g n XĐCĐ thợ c hợ n tợ g n m 2018 lợ 16.416 t rợ g t 98,63 % k hợ đợ h m 2018

2 K hợ đợ h n sợ t lờ hợ đợ h vợ hợ t xợ y đợ gợ c b n n m 2019

a) K hợ đợ h n sợ t lờ hợ đợ h n m 2019

- Chợ hợ hợ lợ t 20 hợ t rợ lờ n tợ i KCN m rợ gợ đợ o n 2
- Chợ hợ hợ hợ xợ gợ y sợ n 400 n 2
- T rợ g đợ hợ hợ hợ : 308,50 t rợ g
- T rợ g đợ i phí : 157,57 t rợ g
- T rợ g l i rợ hợ ntrợ cợ hợ : 14,98 t rợ g
- T rợ g l i rợ hợ n sợ hợ : 13,18 t rợ g
- T sợ t l i rợ hợ ntrợ cợ hợ V L: 9,21%
- T sợ t l i rợ hợ n sợ hợ V L: 8,36%

b) K hợ đợ hợ t xợ y đợ gợ c b n n m 2019 360,22 t rợ g

i hợ hợ gợ cợ gợ hợ gợ hợ tợ yợ qợ y n đợ hợ i rợ gợ ntrợ xợ mợ sợ t i u đợ hợ hợ tợ u k hợ đợ hợ m 2019 đợ hợ hợ pợ vợ i tợ hợ hợ hợ hợ tợ tợ gợ qợ tợ tợ hợ hợ cợ hợ n

i u 3 Thợ gợ qợ Bợ cợ đợ tợ đợ hợ hợ m 2018 ã cợ lợ mợ đợ n bợ i Cợ gợ tợ INHHợ gợ lợ mợ đợ n AASC vợ i cợ đợ hợ tợ u đợ hợ hợ hợ sợ u

- + T rợ g tợ i sợ n : 340,128 t rợ g
- + T rợ g n phợ tợ rợ : 281,174 t rợ g
- + T rợ g n đợ hợ sợ hợ u : 588,954 t rợ g
- + T rợ g l i rợ hợ n sợ hợ hợ : 570,097 t rợ g
- + Lợ c bợ n cợ pợ i u : 290,35 t rợ g

**Chỉ u4 Thông qam c di tr thù lao do H Q, BKS th chi nn m 2018 và k ho ch n m 2019**

**1. Th chi nn m 2018**

- Hi ng qn tr, th ký: 208000000 ng
- Banki m soát (liêm nh n): 3685000 ng

**2. K ho ch n m 2019**

- Ch tch H Q : 400000 ng/tháng
- Thành viên H Q : 250000 ng/ng i/tháng
- Th ký H Q : 200000 ng/tháng
- Thành viên BKS : 150000 ng/ng i/tháng

**Chỉ u5 Thông qaph ngán phân phi li nhun n m 2018 v i các ch tiêu nh sau**

STT	Ch tiêu	T l %LN	Giá tr ( ng)
1	C t c (20% V L)	6,13%	3000000000
2	Qu khn th ng phí cl i	1,00%	4680230769
3	Qu ut phát ti n	2,00%	9398229570
4	Tích H Q, BKS, Ban i u hành	0,04%	187876459
5	L i nhun cò n l i chuy n sagn m sau	10,83%	50881811054
	T ng c ng	100,00%	46969147852

**Chỉ u6 Thông qak ho ch phân phi li nhun n m 2019 v i các ch tiêu nh sau**

STT	Ch tiêu	T l %LN	Giá tr ( ng)
1	C t c (50% V L)	6,45%	8000000000
2	Qu khn th ng phí cl i	3,97%	5165583549
3	Qu ut phát ti n	10,00%	13017835362
4	Tích H Q, BKS, Ban i u hành	0,20%	260356707
5	L i nhun cò n l i chuy n sagn m sau	24,38%	31734578001
	T ng c ng	100,00%	130178353619

**Chỉ u7 Thnght y quy n do Hi ng qn tr l ach n m t tng hai nv ki m toán th chi nh ki m toán Báo cáo tài dnh n m 2019 c a**



Công ty là Công ty TNHH Hàng không (AASO) hoặc Công ty TNHH Kế toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA).

Điều 8 Thông qua các tài liệu, bổ sung nội dung của Công ty CP KCN Nam Tân Uyên (nội dung tài liệu, bổ sung theo phần liên quan).

Điều 9 Thông qua Báo cáo khi thi đấu xây dựng nhà xưởng và công trình kết cấu Khu công nghiệp tại Nam Tân Uyên (giai đoạn II), và nội dung như sau:

1. Tên báo cáo khi thi đấu xây dựng nhà xưởng và công trình kết cấu Khu công nghiệp tại Nam Tân Uyên (giai đoạn II).

2. Chủ đầu tư: Công ty CP KCN Nam Tân Uyên

3. Địa điểm thi đấu: Phường Uyên Hưng và xã Hi Nghia thị trấn Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

4. Quy mô thi đấu: thi đấu xây dựng công trình kết cấu Khu công nghiệp tại địa điểm số 358/1A

5. Hình thức quản lý: Chủ đầu tư sẽ quản lý chuyên môn trực tiếp công trình thi đấu

6. Tổng giá trị: 871.950.000.000 VNĐ

(Bao gồm: Tổng chi phí mua sắm vật tư, chi phí nhân công và chi phí quản lý)

Tổng số

- Chi phí nhân công và chi phí quản lý (\*) 208.580.000.000 VNĐ

- Chi phí xây dựng 477.854.000.000 VNĐ

- Chi phí quản lý dự án 522.300.000 VNĐ

- Chi phí vận chuyển thi đấu xây dựng 122.100.000.000 VNĐ

- Chi phí khác 221.750.000.000 VNĐ

- Chi phí dự phòng 145.980.000.000 VNĐ

(\*): Chi phí nhân công và chi phí quản lý dự án được tính là giá trị tính toán dựa trên các tài liệu có liên quan và được tính theo các tài liệu của Công ty Cổ phần Công nghiệp và Thương mại Việt Nam

7. Nguồn vốn dự kiến sử dụng: 2007% và vay ngân hàng 40% và các nguồn khác 3993%

8. Thời gian thi đấu: từ năm 2019 đến năm 2023

9. Thời gian chốt giá: 50 ngày kể từ ngày có Giấy yêu cầu thi đấu.

Giao Hội đồng quản trị Công ty CP KCN Nam Tân Uyên thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật.

Điều 10 Thông qua việc thay đổi thành viên Hội đồng quản trị Công ty như sau:

- Thông qua xin từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016-2021 của Ông Trần Văn Quân và Ông Nguyễn Minh Hùng thì đồng thời bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị là Ông Trần Văn Quân và Ông Nguyễn Minh Hùng

- Thông qua quyết định bổ sung..... và..... thành gia Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016-2021 và gia chức Thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 11. Thông qua việc thay đổi thành viên Ban Kiểm soát Công ty như sau

- Thông qua xin từ nhiệm thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2021 của Ông Lê Khiết Tâm và Bà Trần Diệp Lan, thì đồng thời bổ nhiệm thành viên Ban Kiểm soát là Ông Lê Khiết Tâm và Bà Trần Diệp Lan

- Thông qua quyết định bổ sung..... và..... thành gia Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2021.

Điều 12. Hội đồng quản trị công bố công khai và chấp hành Nghị quyết theo đúng pháp luật và Điều lệ của Công ty. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký./

Nơi nhận

- Quý công ty website;
- Ủy ban chứng khoán;
- HQL, BKS;
- Ban điều hành;
- Lưu VI, thủ lý HQL.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
THÀNH VIÊN NĂM 2018  
CHÍNH THỨC

Trần Công Kha

**CÁC ĐIỀU KHOẢN A, B SỬNG**  
**ĐIỀU CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**  
**Thông qua Hội đồng Giám đốc năm 2019**  
**(trên Nghị quyết 2019/NQ-HC-NIC ngày 27/6/2019 của Hội đồng)**

STT	ĐIỀU NIC (22/4/2016)	ĐIỀU NỘI B SỬNG THEO THÔNG T 95	Ghi chú
1	- B c c G n 21 ch ng 55 i u	- G n 21 ch ng 56 i u	i u ch r h theo i u l mu
3		i u 7 Ch ngh nc ph n Khoản 3 Điều 7 khoản 30 kết luận phụ lục nghị quyết nội dung học phần theo quy định của Công ty học tập thi hành khác (theo điều khoản phát hành quy định) kết luận tài toán y tế nội dung phần học quy định phần phát hành phí của Công ty, nghị quyết học phần cấp học phần nội dung học phần không phải do Công ty chi phí nội dung học phần	B sửng
4	i u 4 Quy định nội dung của HC Khoản 2 HC điều lệ và bổ sung thông qua Q các v n sau - nội dung Quyết định, giao dịch bán tài sản Công ty học chi nhánh học giao dịch mua có giá trị 50% trở lên tính giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty ghi trong báo cáo tài chính đã kiểm toán nội dung	i u 5 Quy định nội dung của HC Khoản 2 HC điều lệ và bổ sung thông qua Q các v n sau - nội dung Quyết định, giao dịch bán tài sản Công ty học chi nhánh học giao dịch mua có giá trị 35% trở lên tính giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty ghi trong báo cáo tài chính đã kiểm toán nội dung	i u ch r h

	<p>- i mo Công ty hoặc các địa phương khác của Công ty ký kết hợp đồng với nhà cung cấp nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm của Công ty và các địa phương khác của Công ty với giá trị không vượt quá 20% tổng giá trị sản phẩm của Công ty và các địa phương khác của Công ty</p>	<p>- i mn Công ty ký kết hợp đồng với nhà cung cấp nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm của Công ty và các địa phương khác của Công ty với giá trị không vượt quá 35% tổng giá trị sản phẩm của Công ty và các địa phương khác của Công ty</p>	<p>i u đrh</p>
5		<p>i u 16 i đ n theo quy định</p> <p>- Khoản 3 Điều 16 quy định về thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình xây dựng có liên quan đến dự án đầu tư xây dựng công trình xây dựng (nếu có) của nhà đầu tư (nếu có).</p> <p>- Khoản 4 Điều 16 quy định về thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình xây dựng có liên quan đến dự án đầu tư xây dựng công trình xây dựng (nếu có) của nhà đầu tư (nếu có).</p> <p>a) Nội dung thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình xây dựng có liên quan đến dự án đầu tư xây dựng công trình xây dựng (nếu có) của nhà đầu tư (nếu có);</p> <p>b) Nội dung thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình xây dựng có liên quan đến dự án đầu tư xây dựng công trình xây dựng (nếu có) của nhà đầu tư (nếu có);</p> <p>+ i u khoản này không áp dụng đối với dự án đầu tư xây dựng công trình xây dựng có liên quan đến dự án đầu tư xây dựng công trình xây dựng (nếu có) của nhà đầu tư (nếu có)</p>	<p>B sung</p>
6	<p>i u 16 Thay i các quy định</p> <p>- Các quy định về chi phí quản lý dự án và chi phí giám sát thi công của dự án đầu tư xây dựng công trình xây dựng (nếu có) của nhà đầu tư (nếu có)</p>	<p>i u 17 Thay i các quy định:</p> <p>- Về chi phí quản lý dự án và chi phí giám sát thi công của dự án đầu tư xây dựng công trình xây dựng (nếu có) của nhà đầu tư (nếu có)</p>	<p>i u đrh</p>

	<p>s ch cđôngquảlicósrhtttáibngvnbnc a rhngng inmgj ít rht 7% qy nbi uqy tc ac phn ãpháthà hbi ó</p>	<p>c ôgnmgj ít rht 65% c phnph thôngđam đ hphôngqra ngthi cc ôgnmgj ít rht 65% qy nbi uqy tc abic phn u ã nêutênbi uqy thôngqra</p>	
7	<p>i u17 Tri ut php ihi ngc, ch ngtrình hphôngbáo H C . - Klon2 Ng itit utp ihi ngc ôgphi thc li nhngri mv sau ây: a Chunb đahsáhcác ôg i uli nđangj và li uqytti ihi thôngvòrglam ingytr cngy bt uti nhah ihi ngc ôg ch ngtrìnhp vàcátti li utthoqy rhpủh pvilutpháp vàcá qy rhc a Côngty;</p> <p>- Klon3 Thôngbáo hph ihi ngc ôgphi c gitr cđrhtm ingytr cngy hph ihi ngc ôg (útrht ngày nà thông báo cgit hoc đyn i m t cá hpl, ctr c cph hoc cb vàohm th).</p> <p>- Klon4 C ôg hoc r hmc ôg c cpti i u13c a iul này có qy n xut cá vn a vàoh ngtrìnhp ihi ngc ôg xut phi c làm bngvnb và phi cgi do Côngty ít rht bngy là mvi ctr cngy khamc ihi ng c ôg</p>	<p>i u18 Tri ut php ihi ngc, ch ngtrình hphôngbáo H C . - Klon2 Ng itit utp ihi ngc ôg phi th chi nác côngvi csau ây: a Chunb đahsáhc ôg i uli nđangj và vàli uqytti ihi ngc ôg Thông báo vi c đt đahsáhc ôg có qy n đ hph a hi ngc ôg t i thi uli m i (20) ngày tr cngy đt đahsáhc ahsáhc ôg có qy n đ hph ihi ngc ôg cl phôngs mhn nm (05) ngày tr cngy git thông báo m i hph i hi ngc ôg</p> <p>- Klon3 Ng itit utp ihi ngc ôg phi git thông báo m i hph ntte các ôg trog đahsáhc ôg có qy n đ hph đ mht m i l m (15) ngày tr cngy khamc cuchia ihi ngc ôg (útrht ngày nà thông báo cgit hoc đyn i m t cá hpl, ctr c cph hoc cb vàohm th)</p> <p>- Klon4 C ôg hoc r hmc ôg th oqy r h ti klon3 i u12 iul này có qy n ká ngh vn a vàoh ngtrìnhp ihi ngc ôg ká ngh phi bngvnb và phi cgi n Côngty ít rht th a (03) ngày là mvi ctr cngy khamcuchia ihi ngc ôg</p>	<p>i u đ r h</p> <p>i u đ r h</p> <p>i u đ r h</p>
8	<p>i u21 Th mqy nvà th th cl yý ká nc ôg b ng vnb n thông qra qy t rhc a H C .</p>	<p>i u22 Th mqy nvà th th cl yý ká nc ôg b ngvnb n thông qra qy t rhc a H C .</p>	

	<p>- Khoản 2 Hội nghị quyết phi dân bản quy định thẩm quyền của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị trong việc quyết định các tài liệu gửi Hội đồng quản trị và các tài liệu gửi Hội đồng quản trị để Hội đồng quản trị quyết định và tài liệu gửi Hội đồng quản trị để Hội đồng quản trị quyết định.</p> <p>- Khoản 6 Biên bản họp Hội đồng quản trị các công ty có thành viên là cá nhân, tổ chức.</p>	<p>- Khoản 2 Hội nghị quyết phi dân bản quy định thẩm quyền của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị trong việc quyết định các tài liệu gửi Hội đồng quản trị và các tài liệu gửi Hội đồng quản trị để Hội đồng quản trị quyết định và tài liệu gửi Hội đồng quản trị để Hội đồng quản trị quyết định.</p> <p>- Khoản 5 Hội nghị quyết phi dân bản quy định thẩm quyền của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị trong việc quyết định các tài liệu gửi Hội đồng quản trị và các tài liệu gửi Hội đồng quản trị để Hội đồng quản trị quyết định.</p> <p>- Khoản 7 Biên bản họp Hội đồng quản trị các công ty có thành viên là cá nhân, tổ chức.</p>	<p>i u đ r h</p> <p>B s u g</p> <p>i u đ r h</p>
<p>9</p>	<p>i u 22 Biên bản họp Hội đồng quản trị phi dân bản quy định thẩm quyền của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị trong việc quyết định các tài liệu gửi Hội đồng quản trị và các tài liệu gửi Hội đồng quản trị để Hội đồng quản trị quyết định.</p> <p>- Khoản 3 Biên bản họp Hội đồng quản trị các công ty có thành viên là cá nhân, tổ chức.</p>	<p>i u 23 Biên bản họp Hội đồng quản trị phi dân bản quy định thẩm quyền của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị trong việc quyết định các tài liệu gửi Hội đồng quản trị và các tài liệu gửi Hội đồng quản trị để Hội đồng quản trị quyết định.</p> <p>- Khoản 3 Biên bản họp Hội đồng quản trị các công ty có thành viên là cá nhân, tổ chức.</p> <p>- Khoản 4 Biên bản họp Hội đồng quản trị các công ty có thành viên là cá nhân, tổ chức.</p>	<p>i u đ r h</p> <p>B s u g</p>

		<b>ngày kết thúc</b>	
<b>10</b>	<b>Điều 23 Yêu cầu hybrid quyết định HĐQT</b>	<b>Điều 24 Yêu cầu hybrid quyết định HĐQT</b> - Trường hợp quyết định của Hội đồng Giám đốc hybrid theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người tư vấn pháp lý Hội đồng Giám đốc hybrid có thể xem xét để khiếu nại Hội đồng Giám đốc trong vòng sáu (3) ngày theo tính, thủ tục quy định tại Luật Arbitrage và Điều lệ này.	<b>B sung</b>
<b>11</b>		<b>Điều 25</b> người. thành viên HĐQT - Khoản: Trường hợp xác định một thành viên, thông tin liên quan các thành viên Hội đồng Quản trị của và tài liệu pháp lý Hội đồng Giám đốc và công bố thông tin (10) ngày trước ngày khởi kiện của Hội đồng Giám đốc công bố thông tin nội bộ Công ty của ông có thể tìm hiểu các thành viên này từ danh sách của thành viên Hội đồng Quản trị có các tài liệu pháp lý và văn bản pháp lý của công ty và phi can thiệp của nhân viên nhân sự của công ty và phi can thiệp của nhân viên nhân sự của công ty. Thông tin liên quan nhân viên Hội đồng Quản trị công bố bao gồm các nội dung như sau đây: a) Họ tên, ngày, tháng năm sinh; b) Trình độ học vấn; c) Trình độ chuyên môn; d) Quá trình công tác; e) Các công ty mà thành viên quản lý đang và từng làm thành viên Hội đồng Quản trị và các chức danh quản lý khác; f) Báo cáo đánh giá đóng góp của thành viên Công ty, trong trường hợp thành viên là nhân viên của công ty.	<b>B sung</b>

	<p><b>i u24 Thành viên và hi mk c aH QT</b>  - Khoản 2 Các ông chủ quản trị từ 8% số cổ phần có quyền biểu quyết trong tổng số cổ phần của công ty. Công ty có thể phát hành thêm cổ phần để tăng vốn điều lệ của công ty. Công ty có thể phát hành thêm cổ phần để tăng vốn điều lệ của công ty. Công ty có thể phát hành thêm cổ phần để tăng vốn điều lệ của công ty.</p>	<p><b>Hi ngqutr c aCngty;</b>  <b>g Các i cho liên quan i Cngty (nuc);</b>  <b>h H, tên các ông chủ quản trị của công ty (nuc);</b>  <b>i Các thông tin khác (nuc).</b></p> <p>- Khoản 2 Các ông chủ quản trị từ 8% số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty. Công ty có thể phát hành thêm cổ phần để tăng vốn điều lệ của công ty. Công ty có thể phát hành thêm cổ phần để tăng vốn điều lệ của công ty. Công ty có thể phát hành thêm cổ phần để tăng vốn điều lệ của công ty.</p>	<p><b>i u d r h</b></p>
<p><b>12</b></p>		<p>- i u26 Thành viên và hi mk c a thành viên Hi ngqutr  - Khoản 2 Các thành viên Hi ngqutr như sau  + Tổng số thành viên Hi ngqutr không vượt quá 1/3 tổng số thành viên Hi ngqutr.  - Khoản 4 Thành viên Hi ngqutr không có thể là thành viên Hi ngqutr trong các trường hợp sau  ...  f Các công ty thành viên của công ty mẹ  vì là thành viên Hi ngqutr;</p>	<p><b>B srg</b></p> <p><b>B srg</b></p>



<p>13</p>	<p><b>i u25: Quy nh n nh m v c aH QT</b>  - <b>Khon3a: Quy t nh ut d án mabántãis n v i tr gád i 50% t ngtr gátãis nc nc theo báo cáo tài đínhn nh t</b></p> <p>- <b>Khon4 Nh ngv n phi cH QT phêdun e Vi c vay n và vi c th c hi nc các khon th đp bo m b olãhvà b i th ngc a Công ty v i gát r tên 50% t ngtr gátãis nc nc theo báo cáo tài đínhn nh t</b></p>	<p><b>i u27: Quy nh n nh m v c aH QT</b>  - <b>Khon2a: Quy t nh ut d án mabántãis n v i tr gád i 35% t ngtr gátãis nc nc theo báo cáo tài đínhn nh t</b>  - <b>khon2: Quy t nh quy đ nh b v qu ntr Công ty s auk i c H C đp th un th ng qua li uqi bov c ông</b>  - <b>Khon3 Nh ngv n phi cH QT phêdun - 3e Vi c vay n và vi c th c hi nc các khon th đp bo m b olãhvà b i th ngc a Công ty;</b></p>	<p><b>i u đrh</b>  <b>B surg</b>  <b>i u đrh</b></p>
	<p><b>Khon8- i u25 T rgs ú ntr th ù k đoc các th ành viên H QT phi c gi d i ú t t r g báo cáo th ngiênc a Công ty;</b></p>	<p><b>i u28 Th ù l o t i n l ngv à i i ch khác c a th ành viên H QT</b>  <b>Khon2 T rgs ú ntr đ o t ng th ành viên H i ng qu ntr b o g m th ù l o đ i phí, h o a h ng q y n m a c p h v à c á c l i ch khác c h ng t Công ty, công ty con, công ty liên k t c a Công ty và các công ty khác mà th ành viên H i ng qu ntr là i đ n p h v ng p phi c o ng b đ i ú t t r g Báo cáo th ngiênc a Công ty. Th ù l o c a th ành viên H i ng qu ntr phi c th h i n th à h m c riêng t r g Báo cáo tài đính h àng n m c a Công ty.</b></p>	<p><b>i u đrh</b></p>
<p>14</p>	<p><b>i u26 Ch tch</b>  - <b>Khon1 i h i ngc ông h o c H i ng qu ntr phi l a ch n t r g s các th ành viên H i ng qu ntr bu a m t Ch tch T r k h i h i ngc ông q y t r h k h c; Ch tch H i ng qu ntr s k h o g i ên đ c T r g g á m c i u h à h c a Công ty. Ch tch H i ng qu ntr k i ên h i m đ c T r g g á m c i u h à h phi c ph ê d un h àng n m t i h i ngc ông th ng i ên</b></p>	<p><b>i u29 Ch tch</b>  - <b>Khon1: i h i ngc ông h o c H i ng qu ntr phi l a ch n t r g s các th ành viên H i ng qu ntr bu a m t Ch tch</b></p>	<p><b>i u đrh</b></p>

15	<p><b>i u28 Cục pH QT</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Kho n2</b> Các cục pH rgk. Ch tchHi rgqutr phi ti ut p các cục pH rgqutr, lpch ngừrhghs, thiganvà a imhpitrhtby ngàytr cngyhpđ l n</li> <li>- <b>Kho n4</b> Các cục pH rgqutr râu i Kho n3 i u28 phi cũ nhàhtogthihnm il mngày sukicó xuthp</li> <li>- <b>Kho n8</b> S thànhviênd tithi u các cục p c aH QT cũ nhàhvàthôngquacácqyt rh kicótrhtbaphnt (34) s thànhviênHi rgqutr cómttr cũ phocthôngquang i idnth. </li> </ul>	<p><b>i u30 Cục pH QT</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Kho n2</b> Ch tchHi rgqutr phi ti ut p các cục pH rgqutr rhk vàbth rg lpch ngừrhghs, thiganvà a imhpitrhtnm(0) ngàylãm i ctr cngyhp</li> <li>- <b>Kho n4</b> Ch tchHi rgqutr phi ti ut p hpHi rgqutr torgthihnb(0) ngày lãm i ck t ngàyrh n c ngh râu i kho n 3 i unày</li> <li>- <b>Kho n8</b> Các cục p c aHi rgqutr cũ nhàhkicótrhtbaphnt (34) trgs thànhviênHi rgqutr cómttr cũ phocthôngquang i idn(rg i c yqyn) nu c as thànhviênHi rgqutr dphun</li> <li>- <b>Tr nghpkhông</b> s thànhviênd hpthoqy rh cuchia phi cũ ut pl nth hãitogthihnb(0) ngàyk t ngàyd rhhpl nth rht Cuchia phi ut pl nth hã cũ nhàh nuocóhnmtna(1/2) s thànhviênHi rgqutr d hp</li> <li>- <b>Kho n10</b> ThànhviênHi rgqutr cóth gi phi ubi uqyt nuchia pthôngquath, fax th i nt. Tr nghpgi phi ubi uqyt nuchia pthôngquath, phi ubi uqyt phi ngtrng phng hã k và phi cchyn nCh tchHi rgqutr d m rhtmt(0) g tr c k i k h i mc Phi ubi uqytch cm tr cs chng lãnc atc ng id hp</li> <li>- <b>Kho n11</b> e Kĩ m s ở viêncóquy nduchia p</li> </ul>	<p><b>i u d r h</b></p> <p><b>i u d r h</b></p> <p><b>i u d r h</b></p> <p><b>B s r g</b></p> <p><b>B s r g</b></p> <p><b>B s r g</b></p>
----	---	--	---

	<p>- Khoản 15 Các thành viên aH QĐ: Hội đồng quản trị có thể thành lập ủy ban nhân sự các thành viên thực thi nhiệm vụ aH QĐ và thành viên aH QĐ quản trị và thành viên aH QĐ quản trị.</p> <p>- Khoản 16 Các thành viên aH QĐ: Hội đồng quản trị có thể thành lập ủy ban nhân sự các thành viên thực thi nhiệm vụ aH QĐ và thành viên aH QĐ quản trị.</p>	<p>H QĐ, có quyền bổ nhiệm và miễn nhiệm các thành viên aH QĐ</p> <p>- Điều 31: Các thành viên aH QĐ</p> <p>Khoản 1: Hội đồng quản trị có thể thành lập ủy ban nhân sự, ủy ban nhân sự aH QĐ và thành viên aH QĐ quản trị (03) thành viên aH QĐ quản trị và thành viên aH QĐ quản trị. Các thành viên aH QĐ quản trị không phải là thành viên aH QĐ quản trị và thành viên aH QĐ quản trị. Các thành viên aH QĐ quản trị không phải là thành viên aH QĐ quản trị và thành viên aH QĐ quản trị.</p> <p>- Khoản 2 Việc thực hiện quyền aH QĐ quản trị, hoặc ủy ban nhân sự aH QĐ quản trị, hoặc ủy ban nhân sự aH QĐ quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật liên quan và quy định nội bộ của công ty.</p>	<p>i u ch r h</p> <p>i u ch r h</p>
17	<p>i u 36 Thành viên Bli msoát</p> <p>Khoản 1: Ban kiểm soát có (03) thành viên Tổng Ban</p>	<p>i u 36 ngân hàng, các kiểm soát viên</p> <p>- Khoản 2 Trường hợp bổ nhiệm các thành viên Ban kiểm soát thông qua ngân hàng và ngân hàng không phải là ngân hàng, Ban kiểm soát ngân hàng có thể bổ nhiệm thành viên hoặc ủy ban nhân sự aH QĐ quản trị và ủy ban nhân sự aH QĐ quản trị của công ty. Các thành viên Ban kiểm soát ngân hàng phải là thành viên Ban kiểm soát phi công bố tài sản và phi công bố tài sản ngân hàng thông qua các tài sản của ngân hàng.</p> <p>i u 37 Thành viên Bli msoát</p> <p>Khoản 1: Ban kiểm soát có (03) thành viên Kiểm m</p>	<p>B s u g</p> <p>i u ch r h</p>

	<p>là msoát phi có tr tmt thành viên là người có chuyên môn tài chính toán Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận toán tài chính công ty và không phải là thành viên hay nhân viên công ty là m toán cl p a gth chi nvi chi mtoán các báo cáo tài chính công ty.</p>	<p>số viên phi áp dụng các tiêu chuẩn và nội quy theo quy định của khoản 1 điều 161 Luật doanh nghiệp và nội quy công ty và không thực hiện các trách nhiệm sau</p> <p>a) Là nhân viên trong bộ phận toán tài chính công ty;</p> <p>b) Là thành viên hay nhân viên công ty là m toán cl p h chi nvi mtoán các báo cáo tài chính công ty trong ba (03) năm liên tiếp có</p> <p>- Khoản 5 Kế msoát viên bắt buộc phải thực hiện các trách nhiệm sau</p> <p>a Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc phân công</p> <p>b Vi phạm nghiêm trọng học vi phạm nội quy nội quy và nội quy công ty;</p> <p>c Theo quy định của pháp luật về công</p> <p>d Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật và nội quy này.</p>	<p>B sung</p>
<p>18</p>		<p>điều 38 Bank Kế msoát</p> <p>- Khoản 1:</p> <p>h Giám sát trình tài chính công ty, trình pháp luật các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng ban chấp hành và các phòng ban khác, sự phối hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng ban chấp hành và các phòng ban khác</p> <p>i Tr nhiệm vụ phát hiện và xử lý vi phạm pháp luật học vi phạm nội quy công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng ban chấp hành và các phòng ban khác</p> <p>ngi khác, phi thông báo bằng văn bản với Hội</p>	<p>B sung</p>

		<p>nguồn trong vòng 6 năm tiếp theo, yêu cầu người có hành vi phạm tội phải bồi thường và có giấy pháp y chứng minh;</p>	
19	<p>- Điều 34 Trách nhiệm Trung thành và tránh các xung đột lợi ích</p> <p>- Khoản 3 Công ty không được phép các khoản vay, bảo lãnh hoặc tín dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và các thành viên cấp cao hoặc pháp nhân mà công ty này có các lợi ích tài chính trực tiếp khi công ty có quyết định khác.</p>	<p>- Điều 40 Trách nhiệm Trung thành và tránh các xung đột lợi ích</p> <p>- Khoản 1: Thành viên Hội đồng quản trị, Kế toán trưởng, Giám đốc và người đại diện khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.</p> <p>- Khoản 4: Trường hợp khi công ty có quyết định khác, Công ty không được phép các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kế toán trưởng, Giám đốc và người đại diện khác và các cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu tên hoặc pháp nhân mà công ty này có các lợi ích tài chính trực tiếp công ty đứng và cá nhân có liên quan tới thành viên này là các công ty cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động trong cùng ngành, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.</p>	<p>Bổ sung</p> <p>Điều chỉnh</p>